

MÃ CHỨNG KHOÁN

DQC

điện quang 

2011

Địa chỉ: 125 Hàm Nghi, Quận 1, Tp. HCM
ĐT: +84. 8. 38290135 - Fax: +84. 8. 38251518
Email: info@dienquang.com - Web: www.dienquang.com

Dien Quang Annual Report

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

4 THÔNGIỆP ĐIỆN QUANG

- 4 Thư gửi Cổ đông
- 6 Tầm nhìn và sứ mệnh
- 8 Giá trị cốt lõi
- 9 Định vị sản phẩm

10 ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN

- 12 Dấu ấn Điện Quang
- 24 Cơ sở vật chất
- 26 Tổ chức và nhân sự
- 30 Ban lãnh đạo
- 33 Đối tác và cổ đông

36 ĐIỆN QUANG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 38 Bối cảnh chung 2011 và nhận định tình hình 2012
- 39 Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch 2011
- 42 Những tồn tại cần khắc phục
- 42 Phân tích SWOT
- 43 Định hướng chiến lược 2012
- 43 Chỉ tiêu kinh doanh 2012
- 43 Giải pháp thực hiện
- 44 Quản trị rủi ro
- 46 Báo cáo của Ban Kiểm Soát

49 HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

52 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2011

79 HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

- 80 Trách nhiệm xã hội
- 82 Trách nhiệm môi trường



THƯ GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý vị cổ đông và các nhà đầu tư kính mến

Năm 2011 đã qua đi với rất nhiều khó khăn và thách thức cho cả nền kinh tế nói chung và Điện Quang nói riêng. Tuy nhiên, với bề dày kinh nghiệm và sự tận tâm của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động, Điện Quang đã có một năm thành công với những dấu ấn khác nhau.

Doanh thu và Lợi nhuận

Doanh thu thực hiện năm 2011 chỉ đạt 87,7% kế hoạch, tuy nhiên mức lợi nhuận đã vượt kế hoạch được giao, đạt 57,3 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 2010. Kết quả này có được từ những định hướng đúng đắn trong việc tăng cường kiểm soát chi phí, giá thành, công nợ. Bên cạnh đó, công tác hoạch định tài chính được Công ty luôn chú trọng trong những năm qua đã hạn chế rất lớn việc sử dụng các nguồn vốn vay ngân hàng. Điều này giúp Công ty giảm được đáng kể chi phí lãi vay trong bối cảnh lãi suất tăng cao trong năm vừa qua.

Dấu ấn của sản phẩm mới

Trước sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và xu hướng tiêu dùng, Điện Quang đã mạnh dạn trong việc đầu tư con người và cơ sở vật chất cho mục tiêu nắm bắt và làm chủ công nghệ để không bị tụt hậu so với thế giới. Bên cạnh những cải tiến và nghiên cứu những tính năng mới cho các dòng sản phẩm đèn tiết kiệm điện, Điện Quang đã tung ra thị trường hơn 100 sản phẩm mới nhằm hoàn thiện chuỗi sản phẩm chiếu sáng & thiết bị điện theo định hướng An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện môi trường, trong đó có các sản phẩm nổi bật như: bộ đèn DoubleWing, các loại đèn chống ẩm, máng và chóa đèn các loại, bộ sản phẩm đèn LED,... phục vụ cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

Thị trường xuất khẩu

Những rào cản về môi trường mà hàng loạt các nước đang áp dụng là tiền đề quan trọng để những sản phẩm "xanh và sạch" của Điện Quang tiếp tục vươn ra thị trường thế giới. Trong năm 2011, sản phẩm Điện Quang đã được xuất khẩu

sang thị trường các nước như Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ La tinh.

Kính thưa quý vị cổ đông, những dấu ấn trên là tiền đề quan trọng để Điện Quang tiếp tục chọn khẩu hiệu "Chất lượng – Dịch vụ - Đẳng cấp Thương hiệu" cho năm 2012, từng bước đưa Điện Quang lên tầm cao mới và phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần
Bóng đèn Điện Quang

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hồ Quỳnh Hưng



TẦM NHÌN

Điện Quang định hướng phát triển theo mô hình tập đoàn đa quốc gia chuyên sâu trong lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị điện.

SỨ MỆNH

Điện Quang cam kết mang đến cho người tiêu dùng các sản phẩm “An toàn - Tiết kiệm - Thân thiện môi trường”.

Điện Quang cam kết mang đến sự thỏa mãn tốt nhất cho khách hàng.

Điện Quang coi con người là tài sản quý giá nhất, là nhân tố quyết định tạo nên sự thành công.



“ AN TOÀN ”

Vì sức khỏe và sự an toàn của con người, Điện Quang định hướng phát triển các sản phẩm và công nghệ an toàn.

“ TIẾT KIỆM ”

Vì trách nhiệm với cộng đồng, Điện Quang luôn hướng tới các sản phẩm và công nghệ tiết kiệm.

“ THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG ”

Vì một xã hội phát triển bền vững, Điện Quang luôn hướng tới các sản phẩm và công nghệ thân thiện môi trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

“ SÁNG TẠO - RỘNG LƯỢNG - TRÁCH NHIỆM ”

“ SÁNG TẠO ”

Điện Quang luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho mỗi thành viên dám nghĩ dám làm khác biệt vì sự phát triển thịnh vượng và bền vững của công ty.

“ RỘNG LƯỢNG ”

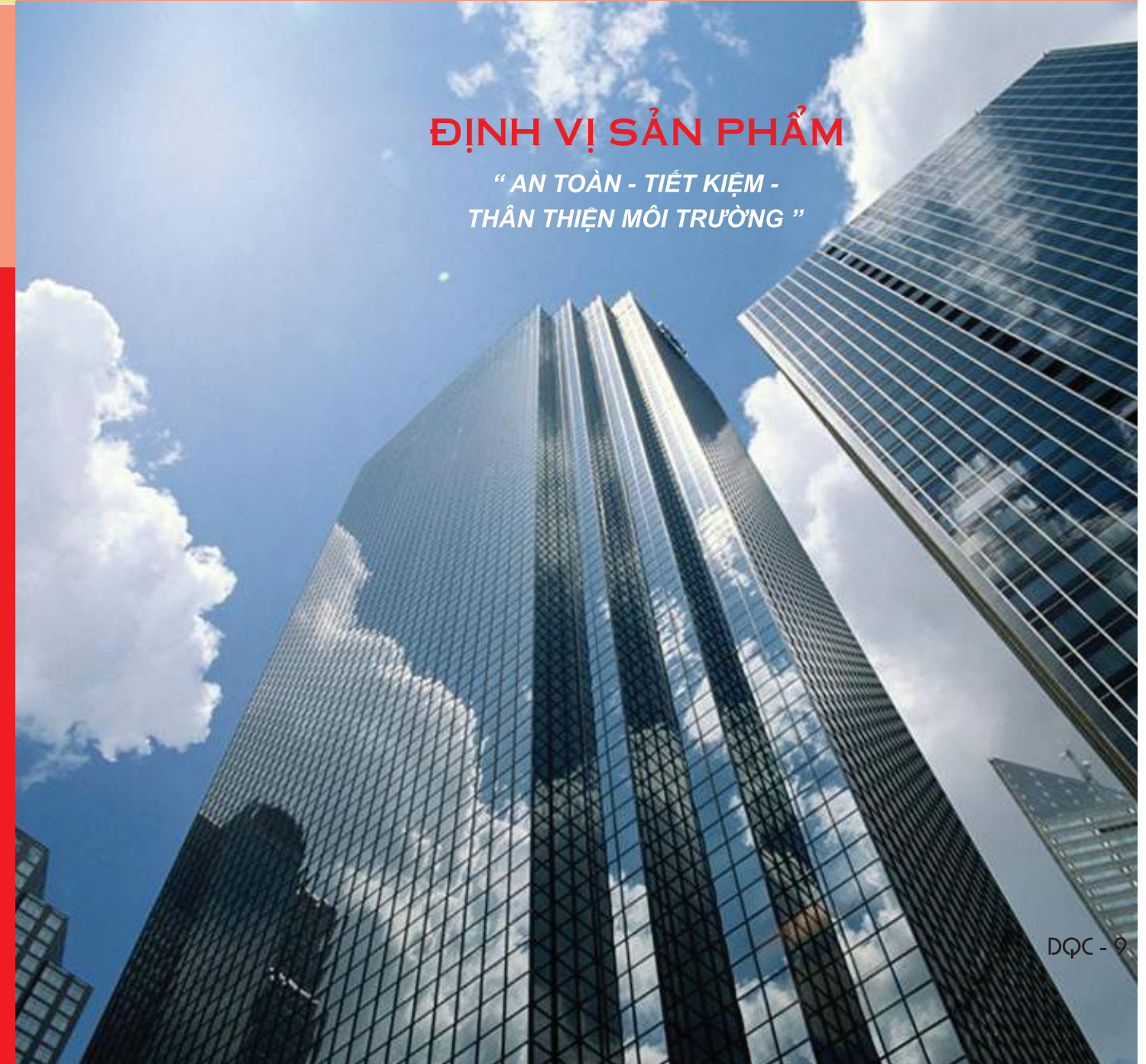
Điện Quang coi rộng lượng là nền tảng để phát huy sáng tạo và tập hợp trí tuệ tập thể.

“ TRÁCH NHIỆM ”

Điện Quang luôn hành động với trách nhiệm cao nhất vì lợi ích của 3 ông chủ: khách hàng, cổ đông và người lao động.

ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM

“ AN TOÀN - TIẾT KIỆM - THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG ”



2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN

Dấu ấn Điện Quang

- Ngành nghề kinh doanh
- Những bước chuyển mình trong 39 năm hình thành và phát triển
- Những giải thưởng tiêu biểu
- Thành tích nổi bật trong năm 2011
- Các sản phẩm tiêu biểu
- Các sự kiện nổi bật năm 2011

Cơ sở vật chất

- Trụ sở văn phòng công ty
- Các xí nghiệp sản xuất
- Các công ty thành viên
- Các công ty liên doanh
- Hệ thống phân phối

Tổ chức và nhân sự

- Sơ đồ tổ chức
- Lao động và thu nhập
- Công tác nhân sự

Ban lãnh đạo

- Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
- Ban Kiểm Soát

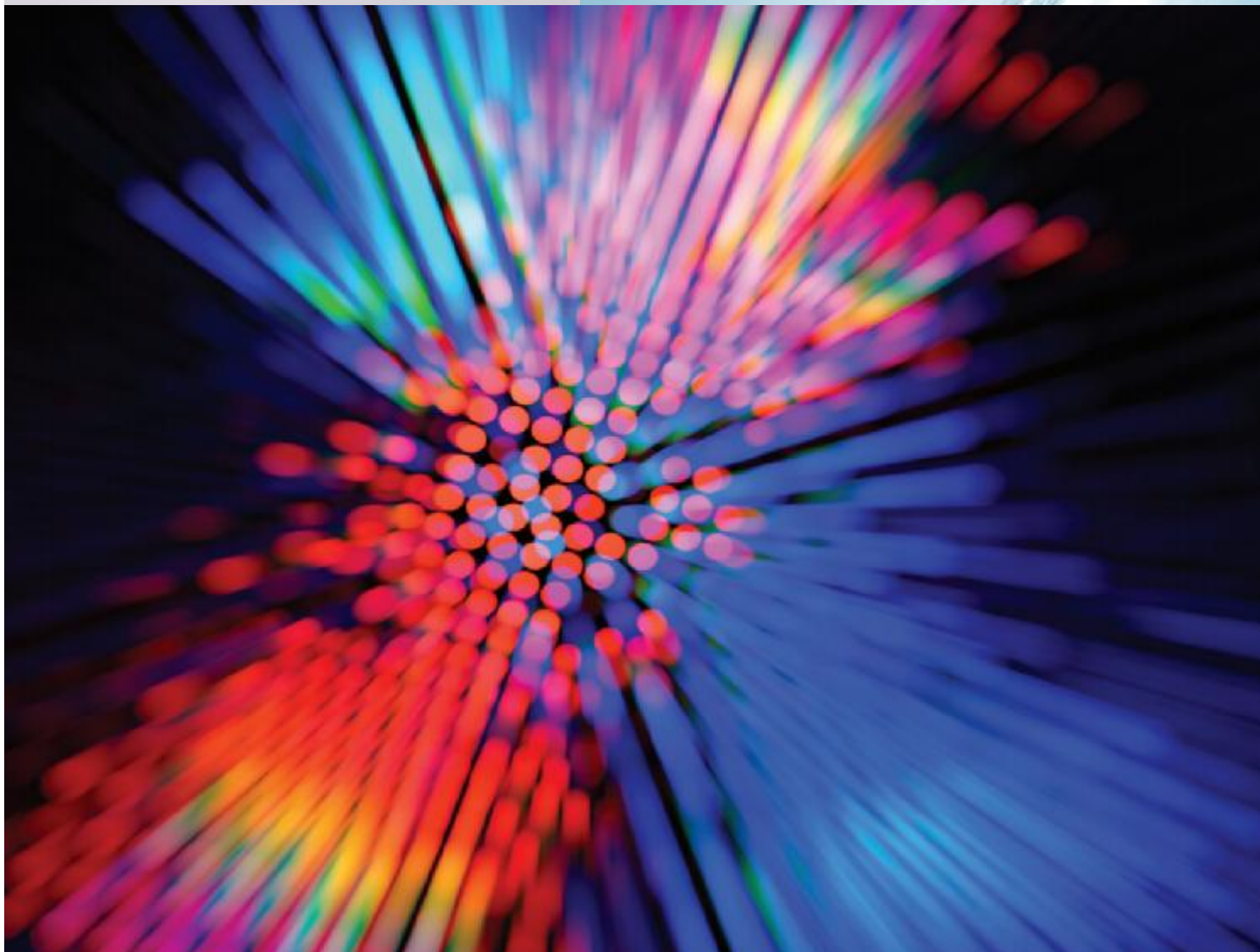
Đối tác và cổ đông

- Cơ cấu cổ đông
- Quan hệ cổ đông, nhà đầu tư
- Quan hệ với nhà cung ứng
- Quan hệ với các ngân hàng

ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN



DẤU ẤN ĐIỆN QUANG



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất, kinh doanh các giải pháp, sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị điện.

Tư vấn thiết kế và thi công hệ thống M&E công nghiệp & dân dụng, hệ thống tự động hóa, các hệ thống trung-hạ thế đến 35kVA, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, các hệ thống chiếu sáng công cộng ...



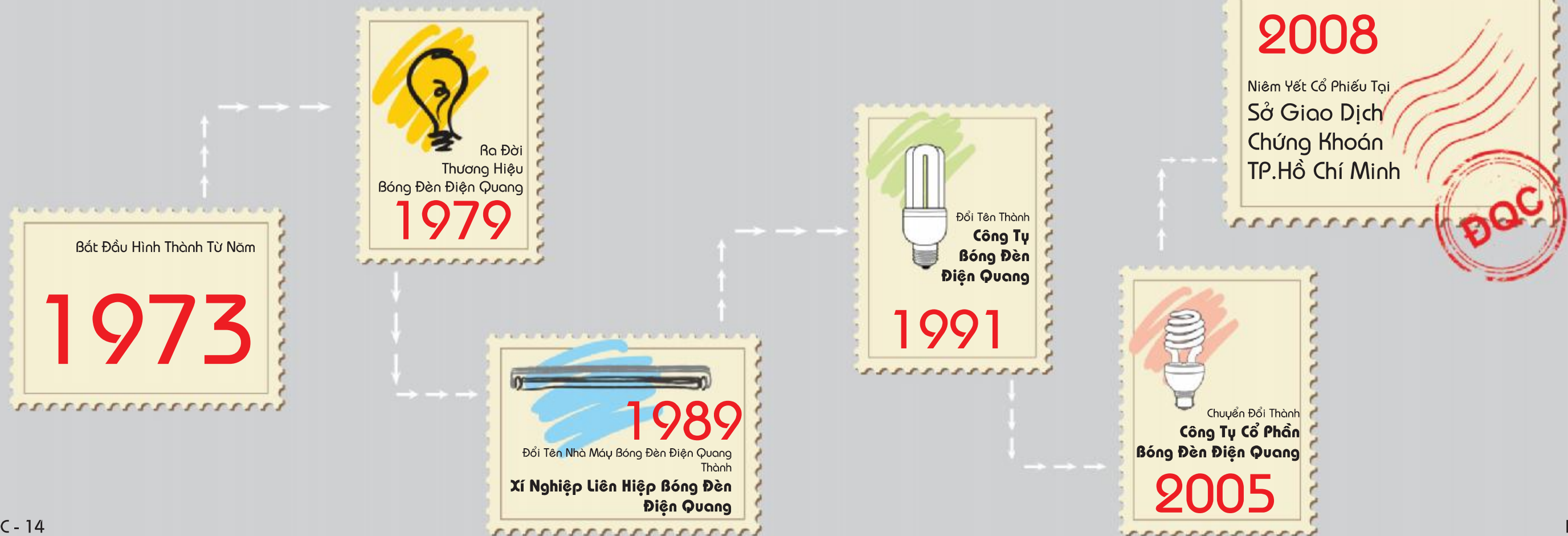
DQC - 12 Điện Quang

DQC - 13

LỄ TRAO GIẢI THƯỞNG THƯƠNG HIỆU VIỆT
TOP 100 THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM 2011



NHỮNG BƯỚC CHUYỂN MÌNH TRONG 39 NĂM HÌNH THÀNH VÀ
PHÁT TRIỂN CỦA ĐIỆN QUANG.



NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Huân chương Độc lập hạng Nhì.

Huân chương Lao động hạng Nhất.

Cờ luân lưu của Chính phủ các năm 1997, 1998, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011.

13 Huy chương Vàng tại Hội chợ Quốc tế hàng công nghiệp Việt Nam.

Liên tục 16 năm liền được bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao (do người tiêu dùng bình chọn), trong đó 7 năm liền được xếp hạng trong danh sách TOPTEN Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao.

4 năm liền được bình chọn danh hiệu “100 thương hiệu mạnh” Hàng Việt Nam chất lượng cao do Báo SGTТ tổ chức.

Giải thưởng Business Excellence Award 2006 do các Cơ quan Thương vụ của Việt Nam tại nước ngoài bình chọn.

Liên tục từ năm 2003 đến nay, Điện Quang luôn nhận được giải thưởng Sao vàng Đất Việt do Trung ương Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng.

Năm 2006, Điện Quang còn được lựa chọn tham gia vào chương trình “20 thương hiệu hạt giống” và chương trình sản phẩm công nghiệp chủ lực Tp.HCM” do Ủy ban Nhân dân Tp.HCM - ITPC tổ chức. Đây là chương trình trọng điểm hướng đến các doanh nghiệp đã có thể mạnh về chiến lược thương hiệu, có thị trường xuất khẩu .v.v... để hỗ trợ doanh nghiệp trở thành các đơn vị chủ lực, đầu tàu cho sự phát triển của kinh tế Tp.HCM.

Năm 2008-2010, thương hiệu Điện Quang 2 lần liên tiếp được Chính phủ công nhận là “thương hiệu Quốc gia”, được sử dụng biểu tượng Vietnam Value trong các chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia tại Việt Nam và trên thế giới.

Năm 2009, Đạt giải thưởng cúp vàng Thương hiệu – Sản phẩm – Uy tín – Chất lượng. Đồng thời trong năm Điện Quang được chứng nhận đạt giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2009 và danh hiệu TOP 100 doanh nghiệp niêm yết hàng đầu VN dành cho các doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Năm 2010, Điện Quang đạt giải thưởng hội nhập kinh tế quốc tế lần 2 do Ủy ban Quốc gia và hợp tác Quốc tế bình chọn, đạt bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương do có thành tích xuất sắc trong việc đưa “Hàng Việt về nông thôn”.



Huân Chương Độc Lập



Chứng Nhận Hàng Việt Nam Chất lượng Cao



Giải Thưởng Sao Vàng Đất Việt



Cúp vàng thương hiệu công nghiệp hàng đầu Việt Nam



Thương hiệu Quốc gia



Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực của thành phố Hồ Chí Minh

Điện Quang

THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG NĂM 2011

- Điện Quang vinh dự được nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng
- Điện Quang vinh dự được nhận cờ thi đua của Chính phủ về thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2011
- Sản phẩm chiếu sáng chủ lực của Điện Quang được dán "Nhãn Xanh Việt Nam" – chứng nhận sản phẩm thân thiện môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Thương hiệu Điện Quang được chọn vào Top 100 Sao Vàng Đất Việt 2011 do Trung ương Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức.
- Top 10 dự án khảo sát "500 sản phẩm và dịch vụ hàng đầu Việt Nam" do người tiêu dùng bình chọn được tổ chức dưới sự bảo trợ của Bộ Công thương.
- Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam do VNR tổ chức dựa theo kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của Công ty Vietnam Report .
- Điện Quang đứng đầu ngành điện chiếu sáng trong Top 500 thương hiệu nổi tiếng do VCCI tổ chức dựa trên kết quả dự án khảo sát của Công ty Nghiên cứu thị trường hàng đầu FTA.
- Năm thứ 16 liên tiếp, Điện Quang được bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao.



53/QĐ-TCMT-2011



CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Đèn huỳnh quang tiết kiệm điện (T10/T8/T5)

- Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE- Châu Âu.
- Đa dạng công suất 28W, 32W, 36W, 40W .v.v.
- Đa dạng ánh sáng: Daylight, Signlight, Warmwhite .v.v.
- Đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu chiếu sáng dân dụng và công nghiệp.



Đèn compact tiết kiệm điện

- Đa dạng công suất (từ 5w đến 110w).
- Đa dạng kiểu dáng (2U, 3U, 4U, 5U, 6U và xoắn) với ánh sáng: daylight, warm-white
- Tiết kiệm 80% điện năng so với bóng sợi đốt. Tuổi thọ lên đến 8.000 giờ.
- Đáp ứng các nhu cầu chiếu sáng dân dụng.



Đèn compact siêu bền MaxX 10.000H

- Tuổi thọ vượt trội, lên đến 10.000 giờ, cao hơn 67% so với đèn compact thường.
- Ứng dụng công nghệ ballast điện tử cao cấp sử dụng IC.
- Sử dụng chuỗi đèn bằng đồng giúp tăng độ dẫn điện và chống rỉ sét.
- Thích hợp sử dụng tại các công trình cao cấp như trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng.v.v.



Đèn compact chống ẩm

- Thiết kế kín tuyệt đối, đạt chuẩn quốc tế IP 65 có khả năng chống thấm, chống bụi, chống côn trùng.
- Hai loại công suất 45W, 20W với ánh sáng Daylight, Warmwhite.
- Thích hợp sử dụng ngoài trời, cho chiếu sáng trong sản xuất nông nghiệp (trồng cúc, trồng thanh long.v.v.), nuôi trồng thủy sản.

Máng đèn dân dụng, công nghiệp

- Đa dạng về nhiều kiểu dáng với nhiều tính năng đặc biệt nhằm đáp ứng các nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- Thẩm mỹ cao, hiện đại, an toàn, đạt chuẩn TCVN.
- Dễ dàng lắp đặt và bảo trì.
- Phù hợp với các không gian chiếu sáng cao cấp.

Đèn compact công suất lớn

- Công suất chiếu sáng lớn nhất, duy nhất tại Việt Nam, công suất đến 110W.
- Đa dạng với các loại công suất khác nhau: 35W, 45W, 55W, 85W, 110W. Tuổi thọ đạt 8.000 giờ.
- Thích hợp cho hiên nhà, gian hàng, sạp hàng, kho chứa, nhà xưởng, đường phố nội bộ, show room.v.v.

Ballast điện tử và Ballast điện tử

- Tiết kiệm điện cao, đạt chuẩn tiết kiệm năng lượng quốc gia.
- Đạt tiêu chuẩn TCVN.
- Đa dạng với nhiều loại thiết kế.
- Phù hợp với nhiều loại máng, đèn khác nhau.

Ổ cắm chịu nhiệt

- Đạt tiêu chuẩn an toàn cao, làm từ nhựa chịu nhiệt ABS.
- Chống rò rỉ điện, chịu tải cao, an toàn tuyệt đối.
- Phù hợp với tất cả các kiểu phích cắm.

Chóa đèn các loại

- Đạt chuẩn CE về an toàn điện.
- Đa dạng mẫu mã, chủng loại. Có tính thẩm mỹ cao.
- Thích hợp cho các không gian sang trọng, cao cấp.





SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2011

Phối hợp với Tập đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức hội thảo tiết kiệm năng lượng trong thực tế sản xuất

- Hưởng ứng chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ngày 7/10/2011, Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang đã phối hợp Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) tổ chức hội thảo về các giải pháp tiết kiệm năng lượng, với chủ đề: "Ứng dụng bóng đèn T5 trong thực tế sản xuất". Dự án được triển khai là một bước ngoặt không chỉ giúp các doanh

nh nghiệp tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, mà còn giúp giảm giá thành sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Tài trợ chính giải đua xe đạp Nam Kỳ Khởi Nghĩa lần thứ 14

- Điện Quang là nhà tài trợ chính cho giải đua xe đạp Nam Kỳ Khởi Nghĩa lần thứ 14 do Đài Tiếng nói Nhân dân TPHCM tổ chức hàng năm nhân kỷ niệm ngày Nam Kỳ Khởi Nghĩa 23-11. Cuộc đua có ý nghĩa giáo dục truyền thống yêu nước bất khuất

của dân tộc Việt Nam cho thế hệ trẻ và góp phần nâng cao chất lượng phong trào xe đạp thể thao nước nhà.

Tài trợ Festival hoa Đà Lạt 2012

- Festival Hoa Đà Lạt là lễ hội văn hóa du lịch mang tầm quốc gia và quốc tế, được tổ chức 2 năm một lần. Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IV - năm 2012, với chủ đề "Đà Lạt - Thành phố Festival Hoa" được tổ chức trong 05 ngày, từ ngày 30/12/2011 đến ngày 03/01/2012 tại thành phố Đà Lạt, với nhiều

hoạt động phong phú, đặc sắc. Điện Quang vinh dự là nhà tài trợ của chương trình.

Công bố bộ sản phẩm "Ánh sáng Điện Quang - Hoàn hảo cho mọi công trình" với hơn 100 sản phẩm, có tính năng ưu việt, kiểu dáng mẫu mã hiện đại

- Ngày 6/1/2012, tại TPHCM, Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang đã tổ chức họp báo công bố bộ sản phẩm "Ánh sáng Điện Quang - Hoàn hảo cho mọi công trình" và các giải pháp chuyên nghiệp nhằm đáp ứng hầu hết các nhu cầu chiếu sáng

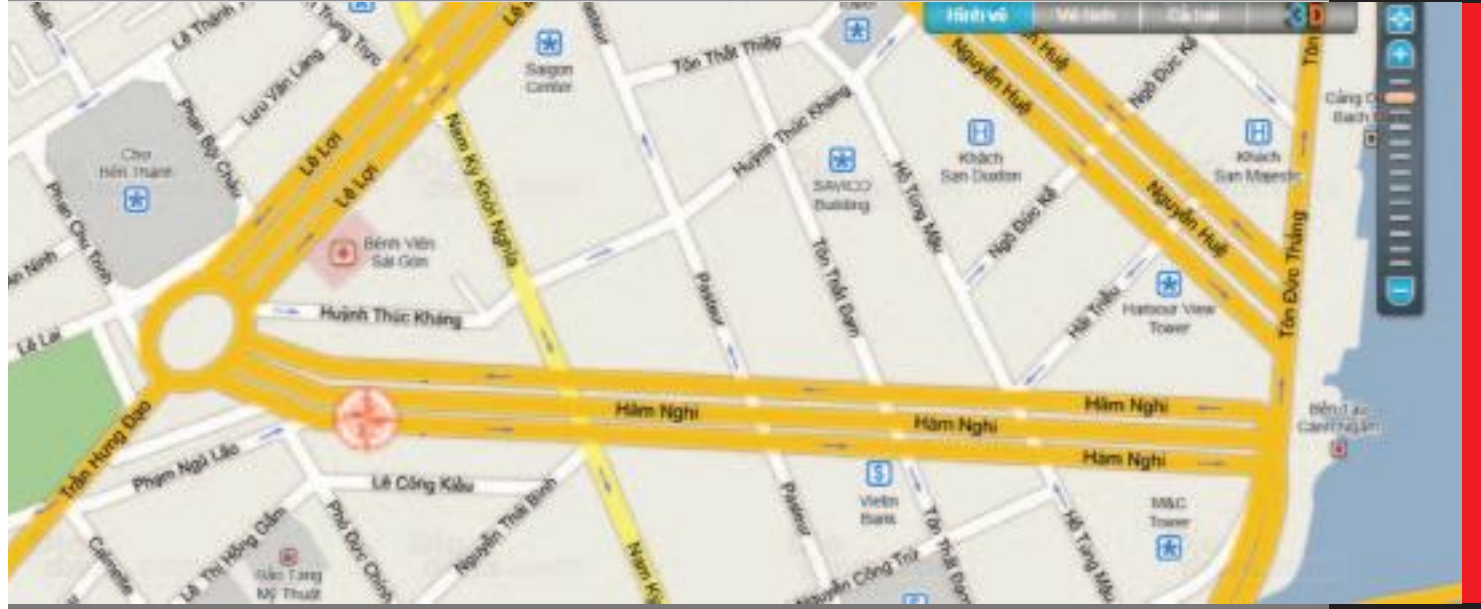
đa dạng trong dân dụng và công nghiệp, bao gồm hơn 100 sản phẩm như: bộ đèn DoubleWing, bóng đèn Compact chống ẩm, Compact MaxX 10.000h, máng đèn huỳnh quang âm trần, máng đèn chống thấm và chống bụi IP65, đèn lon âm trần, đèn Led...

- Bộ sản phẩm này có nhiều tính năng ưu việt như: hiệu suất sáng cao, tiết kiệm điện, lắp đặt dễ dàng, kiểu dáng thẩm mỹ, hiện đại phù hợp mọi nhu cầu chiếu sáng.

Tham gia 39 đợt hội chợ

trong nước và quốc tế

- Trong năm 2011, Điện Quang đã tham gia 39 đợt hội chợ trong nước và quốc tế. Đồng thời, thông qua công tác hội chợ công ty đã tổ chức các hoạt động truyền thông thương hiệu, giới thiệu sản phẩm mới, bán hàng lưu động góp phần nâng cao vị thế của Điện Quang đối với người tiêu dùng trong và ngoài nước.



Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương).

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 3 tháng 2 năm 2005.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 13/ 04/ 2007, lần thứ 2 ngày 13/ 11/ 2007, lần thứ 4 ngày 16/ 12/ 2008 về việc tăng vốn điều lệ, và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 5 số 0300363808 ngày 15/ 06/ 2010 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi lần thứ 6 ngày 01/ 03/ 2011 và lần thứ 7 ngày 31/ 03/ 2011 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn góp đến thời điểm 31/12/2011 là 244.246.790.000VND

TRỤ SỞ VĂN PHÒNG CÔNG TY

Địa chỉ: 121-123-125 Hâm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. HCM.

Điện Thoại: +84.8.38290135

Fax: +84.8.38251518

Email: info@dienquang.com

Website: www.dienquang.com



CƠ SỞ VẬT CHẤT

CÁC XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT

Sản xuất các loại bóng đèn huỳnh quang, compact, và các bán thành phẩm.

XÍ NGHIỆP ĐÈN ỚNG

Sản xuất đèn tròn, ống thủy tinh, máng, chóa và các bán thành phẩm đầu đèn dây dẫn.

XÍ NGHIỆP ỚNG THỦY TINH

Sản xuất các loại bóng đèn huỳnh quang, compact, ballast...

CHI NHÁNH ĐỒNG AN

Sản xuất bóng đèn huỳnh quang và thủy tinh các loại.

XÍ NGHIỆP THỦY TINH PHẢ LẠI

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Kinh doanh dịch vụ phân phối, kinh doanh các mặt hàng theo định hướng của Điện Quang.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI ĐIỆN QUANG (DQD)

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nhựa, cao su, bóng đèn, thiết bị điện...

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN QUANG (DQI)

Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện trung – hạ thế, hệ thống chiếu sáng công cộng công nghiệp, dân dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP ĐIỆN QUANG (DQX)

Mua bán nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị phụ tùng ngành chiếu sáng.

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN QUANG (DQT)

Mua bán, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện – điện tử và linh kiện phụ tùng, mua bán hóa chất, xây dựng công trình dân dụng công nghiệp, môi giới thương mại, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, đào tạo nghề...

CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH

Lắp ráp linh kiện và bo mạch điện tử.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN QUANG SCOPE

Sản xuất và kinh doanh bóng đèn tiết kiệm điện.

CÔNG TY LIÊN DOANH VIETVEN

Địa chỉ: The Paraguaná Industrial, Commercial and Services Free Trade Zone, Punto Fijo, Falcon State, Bolivarian Republic of Venezuela.

Điện Quang đã xây dựng và phát triển một hệ thống phân phối đa dạng và chuyên nghiệp.

Sản phẩm Điện Quang được phân phối đến tay người tiêu dùng và khách hàng thông qua 4 trung tâm phân phối và bảo hành tại TP. HCM,

Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ. Ngoài kênh phân phối truyền thống với hơn 150 nhà phân phối/ đại lý và các đại diện thương mại chăm sóc trực tiếp các điểm bán, sản phẩm Điện Quang còn được phân phối thông qua các kênh hiện đại như siêu thị, trung tâm điện máy.

Trong năm qua, Công ty đã thành lập phòng Kinh doanh Công trình để cung cấp sản phẩm và các giải pháp chiếu sáng đồng bộ trực tiếp cho các công trình, dự án nhằm đem lại dịch vụ tốt hơn cho khách hàng cũng như nâng cao uy tín thương hiệu Điện Quang.



LAO ĐỘNG VÀ THU NHẬP

Cơ cấu lao động

Tổng số nhân sự của Điện Quang đến thời điểm 31/12/2011 là 1121 người. Cơ cấu nhân sự được phân bổ với tỉ lệ: nam 66%, nữ 34%.

Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 128 người
- Công nhân viên: 993 người

100% lao động tuyển dụng đều được tham gia đóng BHXH, BHYT

và BHTN.

Trình độ lao động

- Trên đại học: 10 người
- Đại học, cao đẳng: 201 người
- Trung cấp: 85 người
- Phổ thông: 825 người

Thu nhập

Tiền lương và tiền thưởng của người lao động được tính toán dựa trên Quy chế lương thưởng do HĐQT ban hành trên cơ sở đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động và phù hợp với mức độ đóng góp cho Công ty. Thu nhập bình quân người lao động năm 2011 đạt 4.500.000 đồng/người, tăng 25% so với năm 2010.



CÔNG TÁC NHÂN SỰ

- Công tác tuyển dụng**
- Công tác tuyển dụng được Công ty đặc biệt quan tâm và đầu tư để tuyển chọn những lao động có chất lượng bổ sung cho đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ.
 - Công tác tuyển dụng được thực hiện đúng theo quy trình tuyển dụng với sự tham gia phồng vấn của Ban Lãnh đạo, Phòng Nhân sự và Giám đốc các đơn vị liên quan.
 - Sau thời gian thử việc,
- người lao động được Công ty ký hợp đồng chính thức và hạn chế thấp nhất việc ký hợp đồng thời vụ.
- Công tác đào tạo**
- Công tác đào tạo được thực hiện dựa trên sự phân tích đánh giá chất lượng lao động hàng năm và kế hoạch sản xuất cũng như những biến động của nền kinh tế để đưa ra kế hoạch đào tạo cụ thể.
 - Khảo sát, đánh giá



- định kỳ sự thỏa mãn của người lao động nhằm nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cán bộ công nhân viên trong Công ty, từ đó đề ra những chính sách phù hợp.
- Năm 2011 công ty đã tổ chức được 38 khóa đào tạo cho người lao động và cho cán bộ quản lý các cấp.
- Công tác đảm bảo an toàn lao động và chăm sóc sức khỏe**
- Tổ chức huấn luyện
- cho tất cả người lao động về công tác an toàn vệ sinh lao động trong sản xuất.
- Hội đồng bảo hộ lao động thường xuyên kiểm tra an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, cung cấp trang thiết bị bảo hộ lao động và dụng cụ phòng chống cháy nổ đầy đủ.
 - Tổ chức khám bệnh tổng quát định kỳ cho tất cả người lao động.
- Công tác thi đua**
- Công ty đã xây dựng hệ thống KPI cho tất cả các đơn vị trực thuộc với tiêu chí cụ thể, rõ ràng và định lượng được.
 - Căn cứ vào hệ thống KPI này, Hội đồng Thi đua Công ty đã khen thưởng và động viên kịp thời các cá nhân và tập thể có thành tích cao.
- Hoạt động hướng nội**
- “Quý Điện Quang sẽ chia”, được hình thành từ sự đóng góp
- của toàn thể người lao động trong Công ty đã giúp đỡ nhiều CBCNV có hoàn cảnh khó khăn.
- Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động dã ngoại được tổ chức thường xuyên để tạo sân chơi lành mạnh, rèn luyện sức khỏe cho người lao động, tăng cường mối quan hệ thân thiết và tinh thần tập thể giữa các thành viên trong Công ty.



Ông HỒ QUỲNH HƯNG - Chủ tịch HĐQT
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Tham gia HĐQT từ 13/04/2009, đến ngày 17/05/2010 ông được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.
Ông Hồ Quỳnh Hưng, tốt nghiệp Đại học Bách Khoa TP. HCM chuyên ngành Khoa học máy tính và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh trường GRIGGS Hoa Kỳ. Trước khi gia nhập Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang ông đã có nhiều năm công tác trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Năm 2004 ông công tác tại Công ty TNHH Việt (nay là Công ty Đầu tư Thương mại Điện Quang) giữ cương vị Giám đốc Công ty. Đến năm 2009 ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Đồng An - Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang. Đến tháng 5/2010 ông được bổ nhiệm làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Ông PHẠM MINH THẮNG – Phó Chủ tịch HĐQT
Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Tham gia HĐQT từ ngày 20/01/2007, đến ngày 27/05/2008 ông được bổ nhiệm làm Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

Ông Phạm Minh Thắng tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Học viện Công nghệ Châu Á. Trước khi gia nhập Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang ông đã có nhiều năm công tác trong lĩnh vực tài chính và đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng. Từ 03/2006 – 2/2007 ông đảm nhận chức vụ Giám đốc Điều hành, kiêm Giám đốc Bán hàng Toàn quốc - Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang. Từ 03/2007 ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

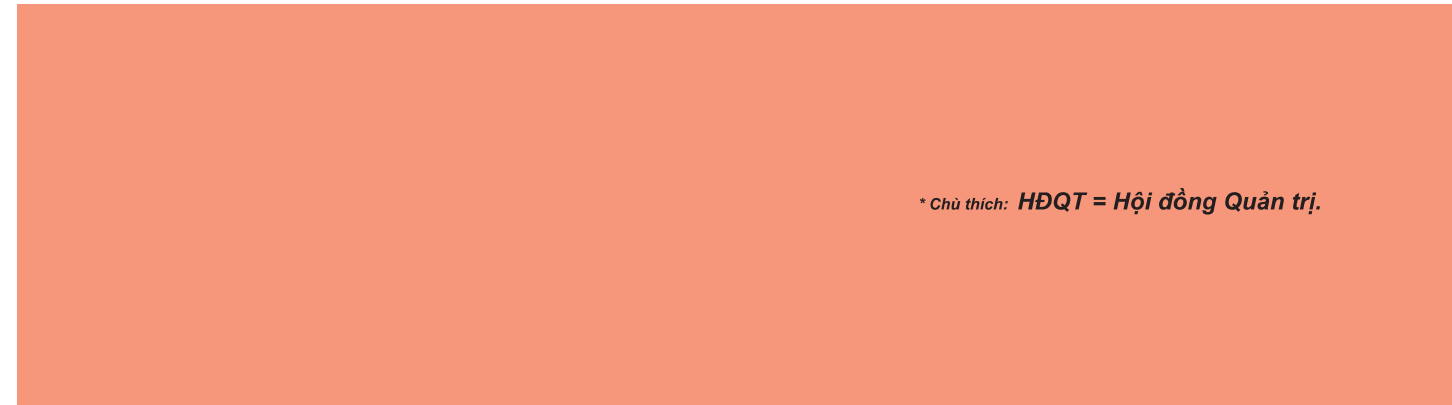


Bà NGUYỄN THỊ KIM VINH - Thành viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Tham gia HĐQT từ năm 2005 ngay khi Công ty chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần và là Cổ đông sáng lập Công ty.
Bà Nguyễn Thị Kim Vinh tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh trường GRIGGS Hoa Kỳ. Với hơn 20 năm công tác tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang, bà đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng: Chủ tịch Công đoàn, Phó Giám đốc, Giám đốc Hành chính Nhân sự. Tháng 5/2010 bà được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang. Đến tháng 5/2011 bà được bầu làm Bí thư Đảng ủy Công ty.

Ông TRẦN QUỐC TOẢN
Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Ông Trần Quốc Toản, tốt nghiệp Đại học Bách Khoa Tp.HCM năm 1998 chuyên ngành Điện - Điện tử. Gia nhập Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang từ năm 1998, ông đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng: Phó Giám đốc Xi nghiệp Ông Thủy Tinh, Giám đốc Công ty Liên doanh Điện Quang-Scope, Giám đốc Kỹ thuật - Nghiên cứu phát triển. Đến tháng 2/2011, ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.



* Chú thích: **HDQT = Hội đồng Quản trị.**



Bà VÕ THỊ HUYỀN LAN – Thành viên HĐQT

Bà Võ Thị Huyền Lan tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế ngành Kế toán – Đại học Kinh tế TP.HCM và Thạc sĩ Tài chính trường Dauphine – Pháp. Bà từng đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng tại công ty Prezioso-Pháp (1996-1998). Từ năm 1998-2006 công tác tại công ty Espace Bourbon An Lạc (Big C) qua các chức vụ: Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính. Từ 2006 đến nay, bà công tác tại Quỹ đầu tư Jaccar (Jaccar Holdings) với cương vị Tổng Giám đốc.

Ông HỒ VĨNH PHƯƠNG - Thành viên HĐQT

Tham gia HĐQT từ 14/05/2008, trước đó ông là thành viên Ban Kiểm soát từ 20/01/2007. Ông Hồ Vĩnh Phương tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính tại Đại học New South Wales (Úc) vào năm 2010 và đã công tác nhiều năm trong ngành Tài chính Chứng khoán. Với 9 năm công tác tại Công ty Chứng khoán Bảo Việt Chi nhánh TP. HCM, ông từng giữ các chức vụ Trưởng phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp, Phó Giám đốc phụ trách hoạt động tư vấn Tài chính Doanh nghiệp. Hiện nay ông đang là Giám đốc Chi nhánh TP. HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội.



Ông DƯƠNG HỒ THẮNG - Thành viên HĐQT

Tham gia HĐQT từ năm 2005 ngay khi công ty chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần và là cổ đông sáng lập Công ty.

Ông Dương Hồ Thắng tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. Công tác tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang từ tháng 07/2002, ông đã trải nghiệm qua nhiều vị trí quan trọng trong công ty. Từ tháng 07/2006 ông được bổ nhiệm giữ vị trí Giám đốc Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng Công ty.





Bà Nguyễn Hoàng Anh – Trưởng Ban Kiểm soát

Tham gia Ban Kiểm soát từ 5/2010.

Bà Nguyễn Hoàng Anh tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính Kế toán - Đại học Tài chính Kế toán năm 1997. Từ 1999 – 2006 bà công tác tại phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang. Năm 2007 bà được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Kế hoạch vật tư, Phó quản trị dự án quản trị doanh nghiệp ERP Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.



Ông Nguyễn Bắc Sơn - Thành viên Ban Kiểm soát

Tham gia Ban Kiểm soát 20/01/2005.

Ông Nguyễn Bắc Sơn tốt nghiệp Cử nhân Luật trường Đại học Luật TP.HCM. Gia nhập Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang từ năm 2000. Từ năm 2005 đến 2011 ông được bổ nhiệm làm Quyền Giám đốc Marketing Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang. Năm 2011, ông được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Phân phối Điện Quang.



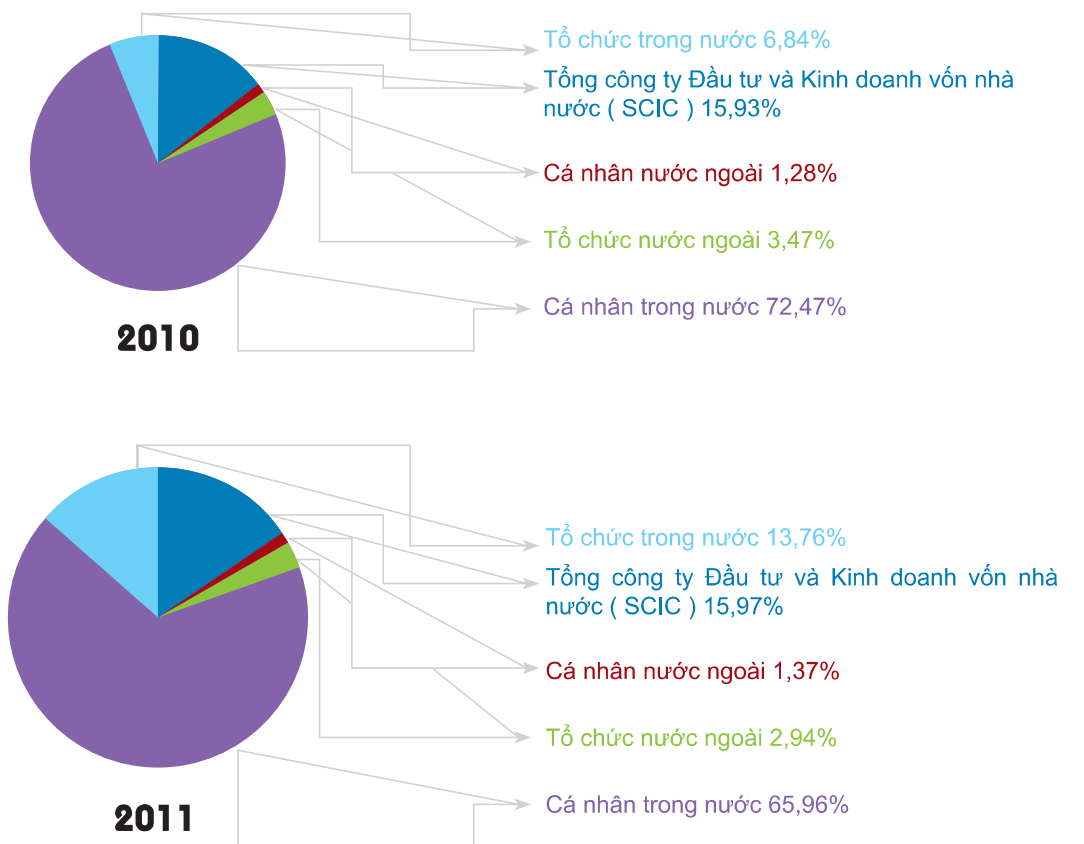
Ông Ngô Đức Thọ - Thành viên Ban Kiểm soát

Tham gia thành viên BKS từ năm 2010.

Ông Ngô Đức Thọ gia nhập Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang từ tháng 3/2006, công tác tại Phòng Kế hoạch vật tư. Tháng 3/2009 ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

	2010	2011
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	15,93%	15,97%
Cá nhân nước ngoài	1,28%	1,37%
Tổ chức nước ngoài	3,47%	2,94%
Cá nhân trong nước	72,47%	65,96%
Tổ chức trong nước	6,84%	13,76%
Cộng	100,00%	100,00%



Công bố thông tin minh bạch, chính xác, trung thực, đầy đủ và kịp thời không chỉ là trách nhiệm với nhà đầu tư mà còn là trách nhiệm của doanh nghiệp đối với sự phát triển bền vững của chính mình.

Trong năm 2011 Điện Quang đã tiếp đón hàng chục nhà đầu tư trong và ngoài nước đến công ty tìm hiểu, cập nhật thông tin về tình hình hoạt động cũng như tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư với Điện Quang như:

Công ty Cổ phần Dream Incubator Việt Nam.

Kim Eng Securities Pte. Ltd. Route One Investment Co.

A Member of Sai gon Invest Group.

Chứng khoán Bản Việt.

Quản lý quỹ Bảo Việt Viet Capital.

PRUSIK.

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI.

Công ty Cổ phần Chứng khoán TPHCM.

Trong quá trình tiếp xúc, Công ty luôn lắng nghe những chia sẻ, đóng góp đầy tâm huyết của các nhà đầu tư để giúp Điện Quang ngày càng hoàn thiện hơn trong quá trình hoạt động. Chúng tôi luôn xác định đây là một trong những kênh thông tin quan trọng góp phần nâng cao khả năng quản trị của Công ty. Điện Quang cam kết sẽ chủ động hơn nữa trong việc truyền tải thông tin về hoạt động của Công ty cho các nhà đầu tư thông qua các phương tiện truyền thông để giúp các nhà đầu tư cập nhật thông tin kịp thời và chính xác.

Năm 2011, tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức khi giá cả các hàng hóa chủ yếu trên thị trường thế giới biến động theo chiều hướng tăng. Một số nền kinh tế lớn mặc dù vừa phục hồi sau khủng hoảng tài chính toàn cầu nhưng tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và bất ổn. Nguồn cung một số loại hàng hóa và hóa chất hiếm trong công nghệ sản xuất bóng đèn trở nên khó khăn và không ổn định. Trong bối cảnh đó, việc Điện Quang chú trọng xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược với các nhà cung ứng trong và ngoài nước, với phương châm cùng nhau phát triển và gắn bó lâu dài, đã đem lại hiệu quả. Chính sự gợi ý từng thời điểm của các nhà cung ứng đã giúp cho Điện Quang làm tốt công tác dự báo và dự trữ nguyên vật liệu, tránh bị động, thiếu hàng và có được một mức giá cả đầu vào hợp lý. Trải qua nhiều năm tháng với những lúc khó khăn cũng như khi thuận lợi, đến nay có thể nói Điện Quang đã có được một hệ thống các nhà cung ứng tin cậy, điều này là kết quả của một quá trình tìm kiếm nhà cung ứng tốt, duy trì quan hệ hợp tác và đối xử bình đẳng hai bên cùng có lợi.

Trong thời gian tới, Công ty tin tưởng sẽ tiếp tục nhận được sự hợp tác chặt chẽ của các nhà cung ứng trên quan điểm cùng nhau chia sẻ khó khăn và đồng hành với sự phát triển của Điện Quang.

Đứng trước tình hình kinh tế trong nước và quốc tế còn nhiều khó khăn, thị trường tiền tệ diễn biến phức tạp, lãi suất cho vay của ngân hàng có lúc lên đến trên 20%/năm, tỷ giá USD tăng khoảng 9,3% vào đầu năm, đồng thời tỷ giá bán ra của các ngân hàng thường có chênh lệch so với tỷ giá niêm yết, Điện Quang đã luôn bám sát những biến động về tỷ giá, lãi suất của thị trường và các chính sách tiền tệ của chính phủ để đưa ra những quyết sách kịp thời. Ngoài ra thông qua việc đa dạng hóa mối quan hệ với các ngân hàng, Điện Quang đã chủ động được nguồn vốn và tiết giảm chi phí tài chính mang lại hiệu quả cho công ty.

Các ngân hàng Điện Quang đang giao dịch hiện nay gồm: BIDV, Vietcombank, Vietinbank, Agribank, Eximbank, ACB.



2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ĐIỆN QUANG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

- Bối cảnh chung 2011 và nhận định tình hình 2012
- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch 2011
- Những tồn tại cần khắc phục
- Phân tích SWOT
- Định hướng chiến lược 2012
- Chỉ tiêu kinh doanh 2012
- Giải pháp thực hiện
- Quản trị rủi ro

Báo cáo của Ban Kiểm Soát

ĐIỆN QUANG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

& BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BỐI CẢNH CHUNG 2011 VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH 2012

TỔNG QUAN KINH TẾ NĂM 2011

Theo dự báo của Tổ chức Tiền tệ Thế giới (IMF), tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2011 ước tăng khoảng 4% thấp hơn mức 4,2% của năm 2010. Bức tranh kinh tế thế giới năm 2011 vẫn còn nhiều gam màu tối với cuộc khủng hoảng nợ công tại Châu Âu bắt nguồn từ Hy Lạp vẫn chưa chấm dứt, tình trạng bạo lực ngày càng leo thang tại nhiều khu vực trên thế giới như Trung Đông, Địa Trung Hải và Bắc Phi... đã tác động đến nền kinh tế Việt Nam ở nhiều khía cạnh khác nhau.

Những yếu kém nội tại của nền kinh tế tích tụ trong những năm vừa qua đã được bộc lộ rõ nét trong năm 2011 với chỉ số lạm phát năm tăng hơn 18% trong khi tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 5,89% thấp hơn so với mức kế hoạch ban đầu là 7%-7,5%, lãi suất ngân hàng bình quân năm duy trì ở mức trên 20% đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp, đặc biệt đối với nhóm các doanh nghiệp bất động sản, xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng. Theo số liệu công bố của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 9 tháng đầu năm 2011 đã có gần 50.000 doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động hoặc chờ phá sản. Những nỗ lực của Chính phủ nhằm ổn định kinh tế vĩ mô đã dần phát huy tác dụng những tháng cuối năm 2011 khi tốc độ tăng CPI chậm lại, lãi suất ngân hàng phần nào được khống chế, thị trường ngoại tệ dần đi vào ổn định và thâm hụt cán cân thanh toán đã được giảm đi đáng kể so với những năm trước.

TỔNG QUAN NGÀNH NĂM 2011

Xu hướng thế giới: Nhằm giảm lượng điện năng tiêu thụ từ chiếu sáng và góp phần giảm biến đổi khí hậu, việc ban hành lệnh cấm sử dụng đèn dây tóc và khuyến khích chuyển sang sử dụng các loại đèn tiết kiệm điện năng như: đèn compact, đèn LED... đã được Chính phủ nhiều quốc gia trên thế giới thông qua như: Philippines, Ấn Độ, Australia, Malaysia, Trung Quốc, các quốc gia trong Liên minh Châu Âu, Mỹ, Argentina và Brazil. Với thế mạnh về giá và độ bền cao, đèn compact tiết kiệm điện là sản phẩm được tiêu thụ chủ yếu và có mức tăng trưởng cao trong những năm vừa qua. Tuy nhiên, với việc đèn compact tiết kiệm điện có hàm lượng thủy ngân trung bình từ 5 đến 10mg/bóng đang tạo ra làn sóng phản đối việc sử dụng sản phẩm này từ các nhà môi trường do thủy ngân ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người dân và tồn tại trong lòng đất hàng thế kỷ. Trên cơ sở đó, hàng loạt các nước phát triển bao gồm Liên minh Châu Âu, Mỹ, Canada và Australia trong năm 2010 và 2011 đã ban hành các quy định chặt chẽ về hàm lượng thủy ngân cho phép trong từng bóng đèn tiết kiệm điện, mức tối đa cho phép được mong đợi là không quá 5mg/bóng. Những thay đổi về chính sách này đã làm thay đổi chiến lược phát triển của nhiều Công ty sản xuất bóng đèn hàng đầu thế giới trong năm 2011. Theo đó, các Công ty đầu tư nhiều hơn cho công tác R&D nhằm giúp các sản phẩm tiết kiệm điện đáp ứng được các điều kiện về môi trường hoặc giảm giá thành sản phẩm đối với nhóm các sản phẩm đèn LED.

Thị trường trong nước: Bằng các chính sách tuyên truyền hiệu quả và hỗ trợ người dân chuyển đổi sang sử dụng các loại bóng đèn tiết kiệm điện thay cho đèn dây tóc, đèn compact tiết kiệm điện đang là mặt hàng tiêu thụ chủ yếu tại Việt Nam với tốc độ tăng trưởng bình quân 20%-30%/năm. Đây là tiền đề cơ bản để Chính phủ ban hành quyết định cấm sản xuất, nhập khẩu và lưu thông đèn dây tóc trên 60W từ ngày 1/1/2013. Bên cạnh những nhà sản xuất và cung cấp bóng đèn compact tiết kiệm điện có uy tín tại Việt Nam hiện nay như Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang... còn rất nhiều sản phẩm đèn compact không rõ chất lượng đến từ Trung Quốc. Xu hướng tiêu dùng tại Việt Nam đối với ngành bóng đèn có sự khác biệt lớn so với thế giới khi giá bán sản phẩm vẫn là ưu tiên chủ đạo đối với đại bộ phận người dân, kể đến là chất lượng và thương hiệu.

NHẬN ĐỊNH KINH TẾ NĂM 2012

Tình hình kinh tế và chính trị thế giới năm 2012 được dự báo sẽ còn những bất ổn khó lường tại nhiều khu vực trên thế giới. Vấn đề nợ công tại Châu Âu vẫn chưa tìm được tiếng nói chung giữa các thành viên trong khối EU làm tăng mối nguy cơ về sự tan rã của khối này. Căng thẳng giữa Phương Tây với Iran và các nước trong khu vực Trung Đông có nguy cơ dẫn đến chiến tranh có khả năng thành hiện thực trong tương lai gần, điều này sẽ đẩy giá dầu thô cũng như hàng loạt mặt hàng có nguồn gốc từ dầu mỏ tăng cao.

Trong khi đó, với quyết tâm đẩy lùi lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ Việt Nam, tăng trưởng kinh tế trong năm 2012 cũng như những năm tới sẽ không phải là mục tiêu ưu tiên hàng đầu. Điều này sẽ đẩy các doanh nghiệp ở một số ngành nghề kinh doanh gặp nhiều khó khăn hơn trong năm 2012 như bất động sản, xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng đặc biệt đối với những doanh nghiệp sử dụng nhiều vốn vay.

DÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2011

Trước những biến động phức tạp của kinh tế thế giới và trong nước, Điện Quang chỉ hoàn thành 87,7% kế hoạch doanh thu, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế đạt 57,3 tỷ đồng, tăng 3,3% so với kế hoạch và tăng 8,5% so với năm 2010.

Doanh thu nội địa tăng 39% so với năm 2010, nhưng doanh thu xuất khẩu bị giảm so với năm 2010 do dự án VietVen chưa được nghiệm thu quyết toán theo kế hoạch.

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2010	KẾ HOẠCH 2011	THỰC HIỆN 2011	SO SÁNH (%)	
					2010	KH 2011
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	583,02	699	612.8	105,1%	87,7%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52.8	55,5	57,3	108,5%	103,3%
Chi trả cổ tức	%	12%	15%	15%	125%	100%

Hiện nay Công ty đã tạm ứng 10% cổ tức vào ngày 13/01/2012, 5% còn lại Công ty đã có kế hoạch chi trả vào ngày 19/4/2012.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	NĂM 2011		NĂM 2010	
	Thực hiện	% doanh thu	Thực hiện	% doanh thu
Doanh thu thuần	612.828.128.412		583.023.157.136	
Lãi gộp	126.676.101.117	20,7%	158.907.023.131	27,3%
Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT)	57.322.972.510	9,4%	52.810.017.621	9,1%
Lãi ròng	39.194.046.327	6,4%	45.429.104.498	7,8%
Thu nhập mỗi cổ phiếu (EPS)	1.662		2.258	

Công tác tiêu thụ nội địa

- Điện Quang có hệ thống nhà phân phối và các đại lý tại 63 tỉnh thành và có các trung tâm phân phối tại các thành phố lớn trên toàn quốc. Sản phẩm Điện Quang hiện diện tại hầu hết các tiệm điện. Đội ngũ bán hàng Điện Quang tận tụy và chuyên nghiệp trong việc hỗ trợ Nhà phân phối/Đại lý đưa sản phẩm đến với người tiêu dùng.
- Doanh thu nội địa đạt mức tăng trưởng xấp xỉ 39% so với năm 2010, trong đó có nhiều sản phẩm tăng trưởng tốt như compact công suất lớn, bộ đèn

DoubleWing...

- Hưởng ứng chủ trương "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" của Bộ Chính trị, Điện Quang đã tích cực tham gia vào các chương trình "Hàng Việt Nam chất lượng cao", "Hàng Việt về nông thôn" để mang sản phẩm và thương hiệu Điện Quang đến mọi miền đất nước.
- Hệ thống phân phối không ngừng được đầu tư nâng cấp, mở rộng và ngày càng chuyên nghiệp hơn.

Hoạt động xuất khẩu

- Năm 2011, ngoài việc tiếp tục phát triển thêm các thị trường xuất khẩu mới như Nigeria, Argentina. Công ty đã tập trung xây dựng các hệ thống phân phối tại các thị trường truyền thống, ưu tiên các quốc gia có trình độ phát triển tương đồng với Việt Nam như Myanmar, Lào, Campuchia.
- Doanh thu xuất khẩu gồm hai phần: xuất khẩu hàng hóa và triển khai dự án VietVen. Do năm 2011 dự án chưa nghiệm thu quyết toán xong, nên không có doanh thu dự án. Đối với

xuất khẩu hàng hóa, doanh thu tăng gấp 2 lần so với năm 2010.

- Sản phẩm mang thương hiệu Điện Quang đã được xuất khẩu đến hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ. Đặc biệt tại Myanmar, Điện Quang đã xây dựng được một hệ thống phân phối mạnh, tạo cho thương hiệu Điện Quang trở thành một trong ba thương hiệu chiếu sáng nổi tiếng nhất ở đây.

Dự án liên doanh nước ngoài

Điện Quang đã liên doanh với Tập đoàn Dầu khí Công nghiệp Venezuela xây dựng khu liên hợp sản xuất đèn chiếu sáng tiết kiệm với tổng số vốn lên trên 300 triệu USD. Công trình đã được triển khai, hiện đang hoàn tất những bước cuối cùng của giai đoạn 1. Dự kiến Liên doanh sẽ đi vào sản xuất trong quý II năm 2012. Đặc biệt, trong năm 2011, Điện Quang đã:

- Hoàn tất đơn hàng xuất khẩu máy móc thiết bị và 3,7 triệu bán thành phẩm cho Nhà máy Liên doanh.
- Hoàn tất bộ tài liệu đào tạo chuyên giao công nghệ vận hành sản xuất lắp ráp compact để cung cấp cho đối tác.
- Công tác chuẩn bị hồ sơ, thúc đẩy tiến độ dự án và việc thanh toán đang thực hiện tốt, đến thời điểm này phía bạn đã thanh toán được khoảng 80% so với giá trị hàng hóa và dịch vụ đã chuyển giao.

Kiểm soát giá thành

Kiểm soát giá thành sản phẩm luôn được Công ty xem trọng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Năm 2011 ghi nhận sự nỗ lực đáng kể của Công ty trong việc kiểm soát giá thành trong bối cảnh lạm phát tăng cao.

- Công tác cung ứng: Mặc dù giá cả nhiều nguyên vật liệu tăng đột biến như: giấy, thép và đặc biệt là bột huỳnh quang nhưng do dự báo tốt và kế hoạch dự trữ hợp lý đã góp phần kiểm soát khống chế tổng trị giá

nguyên vật liệu cả năm chỉ tăng 3,99% so với mức biến động tỷ giá chung trong nước là 9,3% và chỉ số lạm phát lên đến 2 con số là 18%. Bên cạnh đó, công tác tìm kiếm các nhà cung ứng mới và thử nghiệm các nguyên vật liệu mới luôn được chú trọng đã góp phần tăng cường sự ổn định của nguồn cung ứng, nhờ đó đảm bảo sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về hoạt động sản xuất: Các xí nghiệp đã làm rất tốt công tác tổ chức sản xuất, các chỉ tiêu về năng suất lao động và tiết kiệm vật tư đều vượt các chỉ tiêu đề ra, góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động. Tổng giá trị tiết kiệm vật tư trong năm 2011 là 2,41 tỷ đồng. Ngoài ra, tỷ lệ đồ tốt dây chuyền được nâng cao và vượt các chỉ tiêu đề ra, đặc biệt là các dây chuyền sản xuất đèn huỳnh quang, dây chuyền sản xuất vỏ bóng compact, dây chuyền lắp ráp compact, dây chuyền sản xuất ballast từ...

Kiểm soát tài chính

Dự báo lãi suất trong năm sẽ biến động khó lường, ngay từ đầu năm công tác kiểm soát tài chính đặc biệt được Công ty lưu ý. Một số kết quả nổi bật trong năm 2011:

- Thu hồi công nợ của khách hàng Cuba: với sự chủ động trong công tác thu hồi nợ theo thỏa thuận được ký kết lại giữa Điện Quang và Công ty Consuimport (Cuba) trong năm 2010, tổng công nợ đã thu được trong năm 2011 là 12.594.509,3 USD tương đương với 213.446.059.921 VND. Số tiền còn lại sẽ được thanh toán trả dần trong thời hạn 5 năm.
- Thu hồi công nợ: Triển khai kịp thời các giải pháp nhằm tăng cường công tác bán hàng thu tiền mặt từ các đại lý nhưng vẫn không ảnh hưởng đến doanh số bán hàng như: xây dựng chính sách chiết khấu thu tiền ngay phù hợp, giới thiệu cho các Đại lý/Nhà Phân phối

với các Ngân hàng đang là đối tác của Điện Quang các dịch vụ hỗ trợ tín dụng với chi phí thấp.

- Đánh giá lại nhà cung cấp: Bên cạnh đó, trong năm Công ty cũng đã tiến hành đánh giá lại các nhà cung cấp, trong đó chỉ tiêu về thời gian bán hàng trả chậm là một trong những yếu tố quan trọng trong việc lựa chọn nhà cung cấp. Theo đó, thời gian trả chậm ở một số nhà cung cấp được kéo dài hơn so với năm 2010.

Công tác phát triển sản phẩm mới

- Với tầm nhìn và định hướng trở thành một Tập đoàn đa quốc gia chuyên sâu trong lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị điện, Điện Quang luôn tập trung đầu tư nghiên cứu phát triển và cho ra đời các dòng sản phẩm có tính năng ưu việt, đa dạng về mẫu mã, với tiêu chí: **An toàn - Tiết kiệm - Thân thiện môi trường**.
- Chủ trương lấy khách hàng làm trọng tâm, Điện Quang định hướng công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm theo yêu cầu của thị trường; thực hiện các giải pháp mang tính chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu chuyên biệt của người tiêu dùng. Kết quả, trong năm 2011, Điện Quang đã nghiên cứu và cho ra đời hơn 100 sản phẩm mới, có tính năng vượt trội đáp ứng cho từng nhu cầu chiếu sáng cụ thể của nông nghiệp, công nghiệp, ngư nghiệp, thương mại và dịch vụ... Điển hình là các dòng sản phẩm như bộ đèn DoubleWing, compact chống ẩm, compact công suất lớn, bộ đèn T5, đèn LED, máng và chóa đèn chuyên dụng các loại.
- Ngoài ra, với mục tiêu nắm bắt kịp thời công nghệ và xu hướng của thế giới, trong năm 2011 Công ty cũng đã phối hợp cùng với các đối tác đến từ Nhật Bản và Hàn Quốc để nghiên cứu triển khai công nghệ

sản xuất đèn LED.

Công tác phát triển thương hiệu

Phát triển thương hiệu là hoạt động thường xuyên và đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của Điện Quang. So với các năm trước, năm 2011 hoạt động phát triển thương hiệu của Điện Quang có sự thay đổi tương đối về chiến lược phát triển.

Thị trường nội địa: Bên cạnh việc tham gia nhiều chương trình hội chợ "Hàng Việt Nam chất lượng cao", "hàng Việt về nông thôn", Điện Quang còn tham gia tích cực nhiều hoạt động của các Hiệp hội trong nước để tăng cường quảng bá hình ảnh, sản phẩm của Điện Quang cũng như thúc đẩy các cơ hội hợp tác đầu tư và xúc tiến thương mại. Một số chương trình trong năm 2011:

- Tài trợ các sự kiện lớn như giải đua xe đạp Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Festival Hoa Đà Lạt...
- Tài trợ chương trình "Hãy chọn giá đúng".
- Trang bị bảng hiệu và kệ trưng bày cho các điểm bán trên toàn quốc.
- Triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ Nhà phân phối/ Đại lý/ Người tiêu dùng như các chương trình "Cùng Điện Quang khai tiệc mừng Xuân", "Tri ân khách hàng – Đồng hành cùng phát triển", "Quà tặng tri ân khách hàng – Bộ đèn DoubleWing – Bộ đôi hoàn hảo"...
- Đặc biệt trong tháng 1/2012, tại TP.Hồ Chí Minh, công ty đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng và công bố bộ sản phẩm mới "Ánh sáng Điện Quang – Hoàn hảo cho mọi công trình" đã gây nhiều ấn tượng tốt đẹp đối với khách hàng, các công ty ME cũng như các cơ quan truyền thông.

Thị trường xuất khẩu: Ngoài việc tham gia các chương trình hội chợ quốc tế như những năm trước, trong năm 2011, Công ty đã tiến hành nghiên cứu chương trình phát triển thương hiệu tại một số thị



trường mà Điện Quang có lợi thế cạnh tranh để từ đó đưa sản phẩm Điện Quang xâm nhập một cách sâu và rộng thị trường các nước. Dự kiến các chương trình phát triển thương hiệu này sẽ được đưa vào hoạt động trong năm 2012.

Hoạt động các Công ty thành viên

Năm 2011, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các Công ty thành viên, cụ thể:

- Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Điện Quang (DQE) là công ty chuyên về tư vấn thiết kế và thi công. Do thị trường bất động sản bị đóng băng nên DQE đã bị thua lỗ kéo dài. Trước tình hình đó HĐQT đã thống nhất thoái vốn tại công ty DQE. Hiện nay công ty đang tiến hành các thủ tục sang nhượng cổ phần và đăng ký với các cơ quan

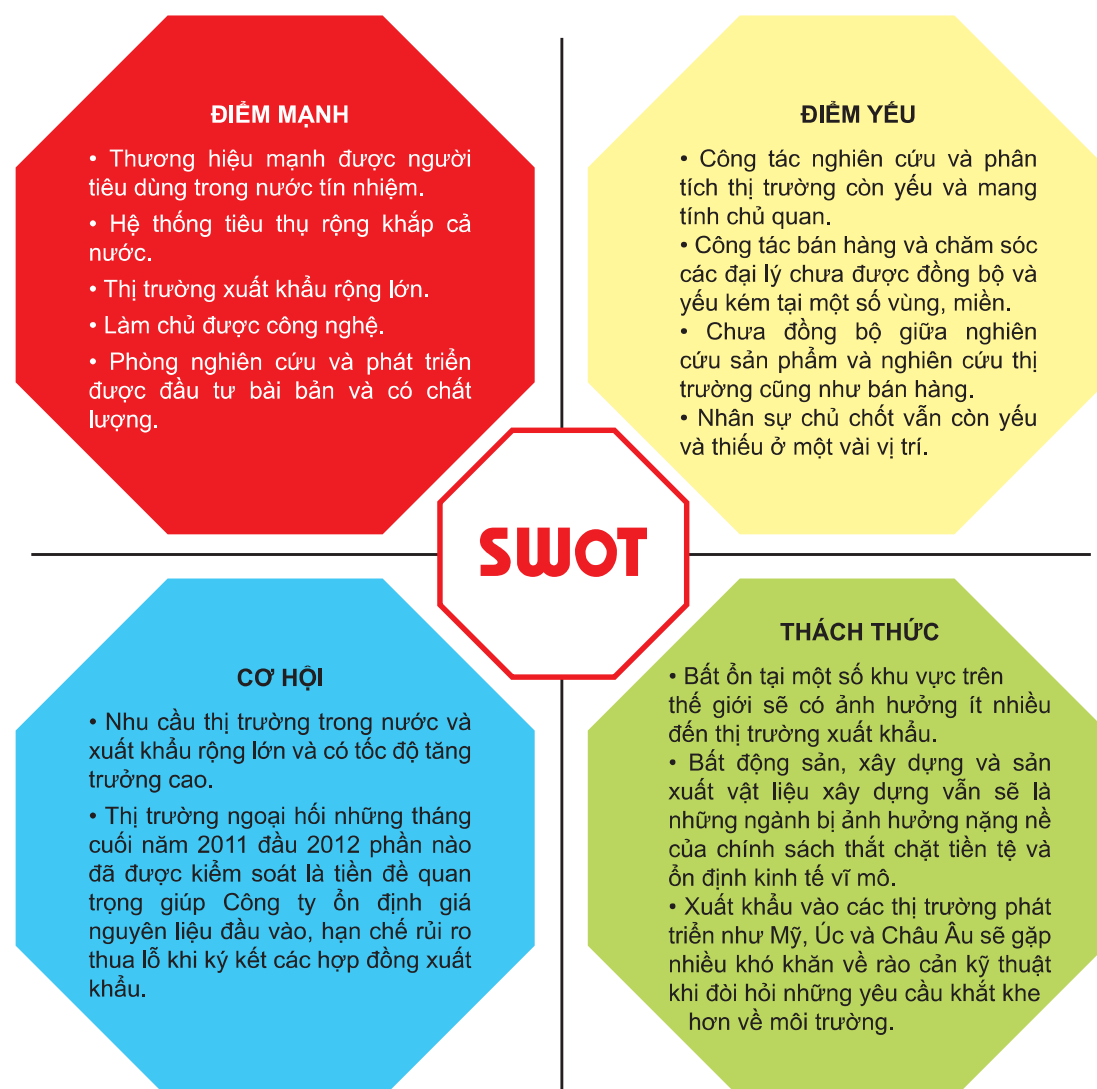
chức năng theo đúng quy định của pháp luật.

- Công ty Cổ phần Phân phối Điện Quang (DQD), do lãi suất vay cao nên kết quả hoạt động năm 2011 chưa hiệu quả, tuy nhiên doanh thu vẫn có tăng trưởng.
- Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây lắp Điện Quang (DQX) và Công ty Cổ phần Đầu tư – Thương mại Điện Quang (DQI) với mức tỷ suất lợi nhuận trên vốn tương ứng là 22% và 13,1%, tuy vẫn có lãi nhưng chưa đạt được kỳ vọng của Công ty.
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Điện Quang (DQT) là đơn vị có hiệu quả hoạt động cao nhất trong số các công ty thành viên với tỷ suất lợi nhuận trên vốn đạt 82%.

NHỮNG TÒN TẠI CẦN KHẮC PHỤC

- Việc triển khai dự án liên doanh VietVen chưa đạt tiến độ dự kiến, cần tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu để thúc đẩy dự án kịp đi vào hoạt động trong quý 2 năm 2012.
- Hoạt động của các công ty thành viên: dù có nhiều nỗ lực nhưng hiệu quả chung bị giảm sút, cần tăng cường các hoạt động kiểm soát, hỗ trợ các công ty thành viên trong năm 2012 để đảm bảo tính hiệu quả cho Công ty mẹ.
- Công tác điều độ, kế hoạch: cần tuyệt đối tuân thủ các quy định về dự trữ an toàn để đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời vật tư, hàng hóa cho nhu cầu sản xuất kinh doanh; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu hàng cục bộ.

PHÂN TÍCH SWOT



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2012

Thành công của năm 2011 là điều kiện quan trọng để Điện Quang tự tin tiếp tục duy trì định hướng kinh doanh năm 2012 như năm 2011 với khẩu hiệu:

**CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ
ĐẲNG CẤP THƯƠNG HIỆU**

CHẤT LƯỢNG: Chất lượng ở đây không chỉ là chất lượng sản phẩm, mà còn là chất lượng dịch vụ, chất lượng của hệ thống quản lý. Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ và nguồn nhân lực nhằm duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm theo đúng định hướng: **An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện môi trường.** Đó chính là mục tiêu xuyên suốt trong nhiều năm qua của Công ty Điện Quang.

DỊCH VỤ: Không chỉ là dịch vụ cho khách hàng bên ngoài, mà còn là khách hàng nội bộ. Dịch vụ ở đây là chuỗi cung ứng dịch vụ từ các khâu nghiệp vụ đến sản xuất, đến kinh doanh, đến khách hàng. Vì vậy, mỗi đơn vị, mỗi cá nhân đều phải thấm nhuần tư duy dịch vụ. Hợp tác chặt chẽ với khách hàng và các đối tác để tìm các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ. Coi dịch vụ là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của cả hệ thống.

ĐẲNG CẤP THƯƠNG HIỆU: Thương hiệu Điện Quang đã khẳng định được chỗ đứng trên thị trường và trong nhận thức của người tiêu dùng. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, Điện Quang không được chủ quan với những gì đã đạt được mà phải tiếp tục củng cố và đầu tư, đưa thương hiệu Điện Quang lên một tầm cao mới cả ở trong nước và nước ngoài Không chỉ là sự nhận biết của người tiêu dùng mà còn bằng kết quả sản xuất-kinh doanh.

CHỈ TIÊU KINH DOANH 2012

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2012	THỰC HIỆN 2011	% SO VỚI 2011
Doanh thu thuần	630	612.8	103%
Lợi nhuận trước thuế	60	57,3	105%
Cổ tức	15%	15%	100%

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Thị trường trong nước

Phát triển và mở rộng kênh phân phối công trình, dự án. Tập trung đào tạo nâng cấp đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ kỹ thuật, đội ngũ bán hàng ngày càng chuyên nghiệp hơn, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

Nâng cấp và hoàn thiện chuỗi cung ứng các sản phẩm dịch vụ, giúp giảm giá thành sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Đối với công tác bán hàng, ưu tiên chú trọng đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm có tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận cao. Gia tăng độ phủ của các sản phẩm Điện Quang trên thị trường.

Thị trường xuất khẩu

Tập trung đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm compact; đối với sản phẩm đèn huỳnh quang, chú trọng tìm kiếm các đơn hàng có số lượng lớn, dài hạn, ổn định.

Cùng với việc duy trì và phát triển các thị trường truyền thống, Điện Quang sẽ tiếp tục tìm kiếm các thị trường mới. Song song đó, các chương trình đẩy mạnh kênh phân phối và quảng bá thương hiệu tại các thị trường mà Điện Quang đã thâm nhập sâu như: Myanmar, Lào, Campuchia sẽ được tiếp tục triển khai sâu rộng trong năm 2012.

Tiếp tục công tác nghiên cứu thị trường để đưa những sản phẩm phù hợp về tính năng và yêu cầu môi trường tại mỗi quốc gia.

Nghiên cứu phát triển

Điện Quang sẽ tiếp tục đầu tư cho công tác R&D để phát triển thêm nhiều sản phẩm mới với các tính năng nổi trội, giá thành hợp lý, đa dạng về mẫu mã và chủng loại nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

Dự án liên doanh Vietven

Tích cực phối hợp cùng với đối tác để hoàn thành đúng tiến độ dự án liên doanh với Venezuela.

Triển khai việc chạy thử nghiệm và chuyển giao công nghệ.

Quản trị tài chính

Tối ưu hóa sử dụng các nguồn lực tài chính hiện có của Công ty, hạn chế việc sử dụng vốn vay ngân hàng.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các Công ty con, Công ty thành viên.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá thành sản xuất, quản lý hàng tồn kho, quản lý dòng tiền, công nợ.

Công tác thi đua khen thưởng – sáng kiến cải tiến

Tiếp tục hoàn thiện công tác thi đua khen thưởng, công tác sáng kiến cải tiến; đánh giá một cách khách quan, chính xác hiệu quả công việc, qua đó tạo động lực cho CBCNV phát huy sáng tạo, tích cực đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Phần đầu đạt tối thiểu 26 sáng kiến, giải pháp trong năm.

Công tác khác

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng. Thường xuyên tổ chức giáo dục, phát động các phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Đối với công tác quản lý sản xuất: tuyệt đối không được chủ quan với những thành quả đã đạt được trong các năm, không ngừng chú trọng đến công tác quản lý chất lượng, luôn đảm bảo đủ nguồn hàng cho kinh doanh. Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm vật tư, giúp giảm giá thành sản phẩm đem lại hiệu quả kinh doanh và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tiếp tục hoàn thiện & duy trì hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và hệ thống đảm bảo chất lượng QA.

Duy trì, triển khai sâu rộng mô hình 5S trong toàn Công ty.

Tiếp tục duy trì và phát huy văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Điện Quang.

Xây dựng và triển khai công cụ KPI trong giao nhiệm vụ & đánh giá chất lượng cán bộ CNV, tạo cơ sở để đào tạo và bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Làm tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa và công tác xã hội.

Thực hiện tốt phong trào giữ gìn an ninh trật tự, an toàn lao động, bảo vệ môi trường tại đơn vị.

QUẢN TRỊ RỦI RO

LOẠI RỦI RO	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG	GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO
Rủi ro kinh tế	Rủi ro kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Khi nền kinh tế tăng trưởng, thu nhập của đại bộ phận người dân tăng lên sẽ chấp nhận những sản phẩm bóng đèn có giá bán cao nhưng đòi hỏi những sản phẩm có chất lượng và tính năng ưu việt hoặc ngược lại.	Sản phẩm của Công ty hiện nay khá đa dạng, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khác nhau từ phổ thông đến trung cấp. Sản phẩm của Công ty không chỉ dùng cho nhu cầu sinh hoạt mà còn được sử dụng vào các mục đích khác như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại... Do vậy, tùy thuộc vào nhu cầu thị trường mà Công ty sẽ đưa ra tiêu thụ những sản phẩm có giá bán và tính năng phù hợp
Thu hồi công nợ khách hàng Cuba	Tính đến thời điểm 31/12/2011, tổng dư nợ của khách hàng Con-suimport là 1.024.023.982.316 tỷ đồng (49.165.738 triệu USD) chiếm 91,4% công nợ phải thu, 55,9% tổng tài sản và 130,7% vốn chủ sở hữu của Điện Quang.	Điện Quang sử dụng nhiều phương thức khác nhau, bao gồm: thông báo và đôn đốc trực tiếp khách hàng thanh toán các khoản nợ đúng hạn theo cam kết. Bên cạnh đó, Công ty cũng có những giải pháp đề xuất lên Bộ Công Thương, Ủy ban liên chính phủ Việt Nam – Cu ba để hỗ trợ thu hồi khoản công nợ này.

LOẠI RỦI RO	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG	GIẢI PHÁP HẠN CHẾ RỦI RO
Rủi ro tỷ giá	Khoảng 30% nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu. Do vậy, bất kỳ sự biến động của tỷ giá cũng sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	Trung bình khoảng 20%-30% sản phẩm của Công ty dùng để xuất khẩu nên nguồn ngoại tệ thu về đủ để trang trải cho nguồn ngoại tệ dùng để nhập khẩu nguyên liệu. Trong những năm qua, với việc cân đối tốt các khoản thu chi ngoại tệ nên những biến động về tỷ giá không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
Rủi ro về chính sách bảo hộ	Việc quản lý nhập khẩu các sản phẩm bóng đèn tiết kiệm điện trở nên trên thị trường có giá bán, chất lượng thấp và không được kiểm định chất lượng có xuất xứ từ Trung Quốc hiện nay rất yếu. Điều này đã ảnh hưởng đáng kể đến những doanh nghiệp làm ăn chân chính, có những cam kết lâu dài về chất lượng như Điện Quang.	Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và thời gian bảo hành để tạo nên sự khác biệt. Bên cạnh đó, thông qua các phương tiện truyền thông, Công ty cũng thường xuyên phổ cập những kiến thức về các tiêu chuẩn cần thiết đối với sản phẩm bóng đèn để người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn sản phẩm phù hợp.
Rủi ro nguồn nguyên liệu đầu vào	Nguồn nguyên liệu đầu vào đóng vai trò quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, giá thành sản xuất của Công ty. Khoảng 30% nguyên liệu đầu vào của Công ty được nhập khẩu từ các nước trên thế giới, phần còn lại từ các nhà cung cấp trong nước	Chú trọng công tác dự báo để có thể hoạch định kế hoạch mua hàng cả năm. Luôn cập nhật danh sách những nhà cung cấp và tăng cường tỷ lệ nội địa hóa nhằm chủ động nguồn nguyên liệu. Tối thiểu mỗi nguyên liệu chính phải có 2 đến 3 nhà cung cấp chính. Định kỳ đánh giá lại các nhà cung cấp. Thanh toán đúng thời hạn cho các đối tác.
Rủi ro thị trường xuất khẩu	Thị trường xuất khẩu ngày càng mở rộng đóng góp một phần không nhỏ vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty. Tuy nhiên, trước những rào cản về thương mại và môi trường được áp dụng tại nhiều nước sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động xuất khẩu của Công ty trong tương lai	Tim hiểu kỹ lưỡng khung pháp lý và yêu cầu về môi trường đối với các sản phẩm xuất khẩu tại mỗi thị trường mỗi nước Lựa chọn nhà phân phối có uy tín, có năng lực để giảm thiểu những rủi ro mang tính địa phương.

Báo cáo của Ban Kiểm Soát

Thực thi trách nhiệm quyền hạn của Ban Kiểm soát (BKS) được quy định tại điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trong năm 2011 đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Ban Kiểm soát chúng tôi xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2011 với các nội dung như sau:

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị, xem xét các báo cáo tài chính, sản xuất, kinh doanh hàng tháng, quý, năm của phòng tài chính kế toán cung cấp.

Giám sát việc chấp hành giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan đến Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty.

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty.

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.

Xem xét tình hình thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua năm 2011 và tham gia ý kiến với Hội đồng Quản trị trong các vấn đề tổng kết, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012 và phương án phân chia lợi nhuận năm 2011.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Sau một năm thực hiện các biện pháp quản lý kinh doanh năm 2011 về cơ bản công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết. Ban kiểm soát đánh giá một số nội dung liên quan đến công tác quản lý tài chính và kế toán của Công ty, cụ thể như sau:

Công ty đã tuân thủ tốt các quy định và quy chế đã được ban hành. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, kịp thời phát hiện các vấn đề, đưa ra các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị đã bám sát vào mục tiêu mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua, đã có nhiều biện pháp tích cực trong việc chỉ đạo và điều hành Công ty.

Về việc mua cổ phiếu quỹ được thực hiện từ nguồn vốn hợp pháp với phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán. Số cổ phiếu quỹ hiện có là 2.442.400 CP, chiếm 9,98% vốn điều lệ, trong đó:

- Cổ phiếu quỹ có trước giao dịch : 37.200 CP
- Lần 1 : mua 1.200.000 CP từ ngày 22/7/2011 đến 12/9/2011
- Lần 2 : Mua 1.205.200 CP từ 10/11/2011 đến 6/12/2011

Đến hết năm 2011 BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của Công ty.

Ban kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ của HĐQT trình Đại hội thông qua...

Báo cáo của Ban Kiểm Soát

CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.706.443.774.779	1.587.794.181.034
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	184.926.771.692	53.730.742.673
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	12.471.854.200	12.826.215.800
3	Các khoản phải thu	1.120.919.716.369	1.174.781.984.392
4	Hàng tồn kho	370.372.036.562	311.159.661.872
5	Tài sản ngắn hạn khác	17.753.395.956	35.295.576.298
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	125.595.646.085	145.429.555.550
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	91.994.848.598	112.325.781.432
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	30.203.003.071	30.609.635.006
5	Lợi thế thương mại	-	-
6	Tài sản dài hạn khác	3.397.794.416	2.494.139.112
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.832.039.420.863	1.733.223.736.584
NGUỒN VỐN		SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	NỢ PHẢI TRẢ	1.034.779.060.216	950.098.584.342
1	Nợ ngắn hạn	964.028.356.756	876.365.950.116
2	Nợ dài hạn	70.750.703.460	73.732.634.227
II	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	788.108.726.779	771.149.901.822
1	Vốn chủ sở hữu	783.202.028.568	766.243.203.611
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	4.906.698.211	4.906.698.211
III	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	9.151.633.868	11.975.250.419
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.832.039.420.863	1.733.223.736.584

KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2010	KẾ HOẠCH 2011	THỰC HIỆN 2011	SO SÁNH (%)	
					2010	KH 2011
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	583,02	699	612,8	105,1%	87,7%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,8	55,5	57,3	108,5%	103,3%
Chi trả cổ tức	%	12%	15%	15%	125%	100%

Hiện nay Công ty đã tạm ứng 10% cổ tức vào ngày 13/01/2012, 5% còn lại Công ty đã có kế hoạch chi trả vào ngày 19/4/2012.

NHẬN XÉT:

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Năm 2011 nền kinh tế Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy kết quả thực hiện doanh thu chưa đạt so với kế hoạch ĐHCĐ, nhưng ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực rất lớn để vượt qua khó khăn, đạt lợi nhuận trước thuế 57,3 tỷ đồng, vượt kế hoạch 3,3%.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ TRONG NỘI BỘ BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2011 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào gây hại cho Công ty và cổ đông trong hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và trong nội bộ Ban Kiểm soát của Công ty.

Đối với hoạt động giao dịch cổ phiếu tại thị trường chứng khoán năm 2011 Ban kiểm soát nhận thấy đa số các thành viên đã thực hiện nghiêm túc quy trình công bố thông tin giao dịch nội bộ. Riêng trường hợp của ông Nguyễn Bắc Sơn – thành viên Ban kiểm soát đã được nhắc nhở do đã vi phạm quá trình công bố thông tin và thời gian giao dịch.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Trong năm 2011 Ban kiểm soát đã cùng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở đó đã có những đề xuất trao đổi, tham gia ý kiến nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc cũng phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Kiểm soát trong công tác kiểm soát hoạt động, cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Từ các đánh giá về tình hình hoạt động và kết quả tài chính năm 2011 của Công ty, Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội thông qua báo cáo về tình hình hoạt động năm 2011 đã được HĐQT và Ban điều hành trình bày trước Đại hội, báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Giám sát chặt chẽ việc công bố thông tin và giao dịch của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người có liên quan theo đúng quy định.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ máy hoạt động, các quy trình quản lý nội bộ để phù hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trách nhiệm của HĐQT

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho các Cổ đông.

Xây dựng chiến lược và định hướng kinh doanh trong ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo ổn định và phát triển của Công ty trong tình hình kinh tế biến động và khó khăn.

Chịu trách nhiệm xây dựng các tiêu chí để chọn lọc, bổ nhiệm và đánh giá kết quả làm việc hàng năm của Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Xây dựng, phê duyệt và bổ sung, chỉnh sửa các quy chế, quy định liên quan đến chương trình thưởng và chương trình phúc lợi bằng cổ phiếu cho người lao động.

Giám sát quá trình thực hiện của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai các chương trình này.

Các công việc khác thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.

Qui mô của HĐQT

HĐQT Công ty hiện nay gồm có 06 thành viên trong đó

có 02 thành viên chiếm tỷ lệ 1/3 số lượng thành viên HĐQT là thành viên độc lập, không tham gia điều hành Công ty.

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc hiện tại có 3/6 là thành viên HĐQT, do đó việc triển khai chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị được nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả. Đó cũng là thế mạnh của HĐQT giúp cho quá trình quản trị Công ty được linh hoạt, nhất quán và triệt để.

Các cuộc họp HĐQT

Để đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng định hướng đề ra, các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và triển khai theo đúng điều lệ công ty với nội dung chuẩn bị rõ ràng, chi tiết về kết quả điều hành của Ban Tổng Giám đốc, kết quả triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các định hướng, chiến lược phát triển của Công ty trong năm.

Trong năm 2011 HĐQT đã tiến hành 10 cuộc họp định kỳ hàng tháng và bất thường bằng các hình thức trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử, các biên bản, nghị quyết của HĐQT đều dựa trên ý kiến biểu quyết thống nhất của các thành viên và lưu giữ theo đúng quy định.

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁC BUỔI HỌP CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ		TỔNG SỐ LẦN THAM DỰ
		Trực tiếp	Qua mail, điện thoại, văn bản	
1	Hồ Quỳnh Hưng	10	-	10
2	Phạm Minh Thắng	6	4	10
3	Nguyễn Thị Kim Vinh	10	-	10
4	Dương Hồ Thắng	10	-	10
5	Hồ Vĩnh Phương	7	3	10
6	Võ Thị Huyền Lan	6	4	10

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trách nhiệm của Ban Kiểm soát

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị.

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của công ty.

Xem xét các báo cáo tài chính, sản xuất, kinh doanh hàng tháng, quý, năm của phòng tài chính kế toán cung cấp

và cung cấp ý kiến phản hồi cho Hội đồng Quản trị. Giám sát việc chấp hành giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan đến Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty.

Xem xét tình hình thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua năm 2011 và tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị trong các vấn đề tổng kết, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012 và phương án phân chia lợi nhuận năm 2011. Tiếp nhận các ý kiến phản ánh của Cổ đông.

Qui mô của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát hiện nay gồm 03 thành viên trong đó có 01 thành viên là Trưởng Ban Kiểm soát, có năng lực về tài chính kế toán và hiện đang đảm nhận nhiệm vụ kiểm soát nội bộ của Công ty.

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc trao đổi ý kiến và tiến hành họp định kỳ hàng quý.

STT	THÀNH VIÊN BKS	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ		TỔNG SỐ LẦN THAM DỰ
		Trực tiếp	Qua mail, điện thoại, văn bản	
1	NGUYỄN HOÀNG ANH	3	0	3
2	NGUYỄN BẮC SƠN	2	1	3
3	NGÔ ĐỨC THỌ	3	0	3

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2011

Năm 2011 nền kinh tế Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đáng kể đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy kết quả thực hiện doanh thu chưa đạt so với kế hoạch nhưng Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực rất lớn để vượt qua khó khăn thông qua các giải pháp tiết giảm chi phí, kiểm soát chặt giá thành sản xuất, nâng cấp hiệu quả của chuỗi cung ứng. Ngoài ra, Công ty cũng đã đầu tư cho phát triển sản phẩm mới và phát triển thương hiệu, điều chỉnh đơn giá tiền lương nhằm ổn định đời sống cho người lao động. Nhờ đó Công ty vẫn đảm bảo được chỉ tiêu lợi nhuận và mục tiêu phát triển bền vững.

TỶ LỆ GÓP VỐN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

	31/12/2010	THAY ĐỔI			31/12/2011
		CỔ PHIẾU THƯỜNG	MUA THÊM	BÁN	
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
HỒ QUỲNH HƯNG	597.792				597.792
PHẠM MINH THẮNG	174.070				174.070
NGUYỄN THỊ KIM VINH	231.920				231.920
VÕ THỊ HUYỀN LAN	624.000				624.000
HỒ VĨNH PHƯƠNG	34.450				34.450
DƯƠNG HỒ THẮNG	188.994			11.130	177.864
TRẦN QUỐC TOÀN	36.413			5.980	30.433
BAN KIỂM SOÁT					
NGUYỄN HOÀNG ANH	9.789				9.789
NGUYỄN BẮC SƠN	90.441			53.730	36.711
NGÔ ĐỨC THỌ	1.950				1.950

2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2011

Báo cáo kiểm toán

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011
 của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
 Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang được lập ngày 10 tháng 03 năm 2012 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Cơ sở đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần

Phần lãi trả chậm lũy kế đến 31/12/2011 là 3.333.503,19 USD # 67.610.111.700 VND được treo ở mục "Doanh thu chưa thực hiện" mã số 338 trên Bảng cân đối kế toán, chưa kết chuyển vào thu nhập trong kỳ (theo ý kiến của đơn vị, khoản lãi phải thu do khách hàng Cuba trả chậm được thực hiện theo Chương trình hợp tác liên Chính phủ Việt Nam – Cuba, thực tế cho thấy khả năng thu hồi khoản lãi trả chậm này là chưa chắc chắn, do đó để đảm bảo nguyên tắc thận trọng đơn vị chưa hạch toán vào thu nhập hoạt động tài chính).

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 03 năm 2012

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
 Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Giám đốc



Nguyễn Thị Lan
 Chứng chỉ KTV số: 0167/KTV
 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2012

Kiểm toán viên

Cao Thị Hồng Nga
 Chứng chỉ KTV số: 0613/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	THUYẾT MINH	31/12/2011	01/01/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.706.443.774.779	1.587.794.181.034
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	184.926.771.692	53.730.742.673
1. Tiền	111		56.128.226.595	11.470.542.673
2. Các khoản tương đương tiền	112		128.798.545.097	42.260.200.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	12.471.854.200	12.826.215.800
1. Đầu tư ngắn hạn	121		18.146.360.000	17.942.830.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(5.674.505.800)	(5.116.614.200)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.03	1.120.919.716.369	1.174.781.984.392
1. Phải thu khách hàng	131		1.091.544.854.196	1.153.119.667.629
2. Trả trước cho người bán	132		34.826.106.394	30.212.787.447
3. Các khoản phải thu khác	135		6.021.973.174	1.811.991.759
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(11.473.217.395)	(10.362.462.443)
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	370.372.036.562	311.159.661.872
1. Hàng tồn kho	141		385.476.134.378	319.494.393.975
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(15.104.097.816)	(8.334.732.103)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.753.395.956	35.295.576.297
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.278.690.582	715.209.716
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.611.915.864	4.737.273.960
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	V.05	3.863.799.792	21.562.200.338
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		9.998.989.718	8.280.892.283
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		125.595.646.085	145.429.555.550
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		91.994.848.598	112.325.781.432
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	64.226.564.050	83.517.668.366
- Nguyên giá	222		291.193.278.187	300.989.785.025
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(226.966.714.137)	(217.472.116.659)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	26.821.299.364	27.114.871.638
- Nguyên giá	228		29.778.035.325	29.731.733.625
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.956.735.961)	(2.616.861.987)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	946.985.184	1.693.241.428
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.09	30.203.003.071	30.609.635.006
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		10.822.179.107	10.609.635.006
3. Đầu tư dài hạn khác	258		20.000.000.000	20.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(619.176.036)	-

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	31/12/2011	01/01/2011
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		789.699.438	789.699.438
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	
5. Ngoại tệ các loại :			
USD		75.853,94	91.321,95
EUR		791.480,34	137,27

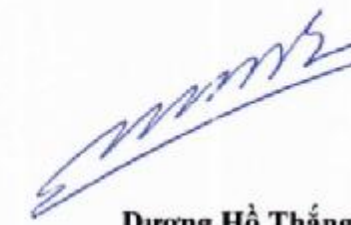
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2012

Người lập biểu



Lê Thị Kim Chi

Kế toán trưởng



Dương Hồ Thắng

Tổng Giám đốc



Hồ Quỳnh Hưng

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2011	01/01/2011
V. Tài sản dài hạn khác	260		3.397.794.416	2.494.139.112
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	776.172.929	585.630.437
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.11	2.065.045.487	1.382.550.375
3. Tài sản dài hạn khác	268		556.576.000	525.958.300
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.832.039.420.863	1.733.223.736.584
NGUỒN VỐN	Mã số	THUYẾT MINH	31/12/2011	01/01/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.034.779.060.216	950.098.584.343
I. Nợ ngắn hạn	310		964.028.356.756	876.365.950.116
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	500.985.287.866	620.381.642.916
2. Phải trả cho người bán	312		57.845.032.877	39.213.491.816
3. Người mua trả tiền trước	313		220.885.672.980	19.099.816.811
4. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	314	V.13	2.690.731.986	3.225.323.814
5. Phải trả công nhân viên	315		9.416.808.876	9.353.340.490
6. Chi phí phải trả	316	V.14	136.558.263.956	174.195.038.815
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.15	25.631.345.966	3.511.248.246
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		343.645.238	64.785.427
9. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		9.671.567.011	7.321.261.781
II. Nợ dài hạn	330		70.750.703.460	73.732.634.227
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	5.558.556.365
2. Phải trả dài hạn khác	333		731.300.000	
3. Vay và nợ dài hạn	334	V.16	-	4.724.939.512
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.17	63.454.214	63.454.214
5. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		5.228.600	11.628.600
6. Dự phòng phải trả dài hạn	337		500.328.014	106.352.817
7. Doanh thu chưa thực hiện	338		69.450.392.632	63.267.702.719
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		788.108.726.779	771.149.901.822
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	783.202.028.568	766.243.203.611
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		244.246.790.000	244.246.790.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		344.394.675.475	344.394.675.475
3. Cổ phiếu quỹ	414		(42.357.802.046)	(4.812.142.000)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		167.907.102.735	94.496.987.062
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.578.727.149	7.879.252.613
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		14.742.355.409	12.362.456.551
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		41.690.179.846	67.675.183.910
II. Nguồn kinh phí	430		4.906.698.211	4.906.698.211
1. Nguồn kinh phí	432		4.906.698.211	4.906.698.211
C. Lợi ích cổ đông thiểu số	439		9.151.633.868	11.975.250.419
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.832.039.420.863	1.733.223.736.584

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	624.663.145.967	593.815.253.410
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	11.835.017.555	10.792.096.274
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.04	612.828.128.412	583.023.157.136
4. Giá vốn hàng bán	11		486.152.027.295	424.116.134.005
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	VI.05	126.676.101.117	158.907.023.131
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.06	131.289.289.661	62.834.934.722
7. Chi phí tài chính	22		92.037.560.893	73.290.083.592
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		52.183.534.856	58.576.265.716
8. Chi phí bán hàng	24		70.770.001.596	56.999.238.421
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		39.095.118.899	39.438.307.930
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		56.062.709.390	52.014.327.910
11. Thu nhập khác	31	VI.07	1.878.636.153	836.840.408
12. Chi phí khác	32	VI.08	830.917.135	41.150.697
13. Lợi nhuận khác	40		1.047.719.018	795.689.711
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50		212.544.102	(384.676.106)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		57.322.972.510	52.810.017.621
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	18.820.665.698	7.502.991.820
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	(691.739.516)	(122.078.697)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		39.194.046.327	45.429.104.498
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			(224.948.308)	1.673.694.956
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ			39.418.994.636	43.755.409.542
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	80	VI.11	1.662	2.258

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2012

Người lập biểu

Lê Thị Kim Chi

Kế toán trưởng

Dương Hồ Thắng

Tổng Giám đốc

Hồ Quỳnh Hưng



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

NĂM 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	57.322.972.510	52.810.017.621
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	20.575.102.665	23.644.687.541
Các khoản dự phòng	03	9.057.188.301	12.657.122.764
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(20.213.002.550)	(6.726.493.846)
Chi phí lãi vay	06	52.183.534.856	58.576.265.716
3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	118.925.795.782	140.961.599.796
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	109.609.518.013	(153.905.369.637)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(65.981.740.403)	(1.690.203.656)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	245.142.528.745	118.936.845.568
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(754.023.358)	3.655.383.123
Tiền lãi vay đã trả	13	(92.850.119.447)	(4.217.799.622)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(806.840.528)	(2.138.561.033)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	5.282.835.182
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(2.248.928.660)	(15.757.289.664)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	311.036.190.144	91.127.440.058
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.853.734.483)	(4.692.338.874)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	879.920.632	51.140.000
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(416.074.101)	(70.510.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	18.693.663.008	6.650.730.018
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	17.303.775.056	1.939.021.144
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp phát hành	32	(37.545.660.046)	(20.000.000)
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	277.549.943.558	83.024.352.603
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(406.920.867.092)	(150.042.261.151)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(30.257.450.029)	(18.796.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(197.174.033.609)	(85.834.708.548)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	131.165.931.591	7.231.752.654
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	53.730.742.673	46.445.649.708
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	30.097.428	53.340.312
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	184.926.771.692	53.730.742.673

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2012

Người lập biểu

Lê Thị Kim Chi

Kế toán trưởng

Dương Hồ Thắng

Tổng Giám đốc

Hồ Quỳnh Hưng



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà Nước – Công ty Bóng đèn Điện Quang theo Quyết định số 127/QĐ-BCN ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003095 ngày 03/02/2005, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 số 0300363808 ngày 31/03/2011 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 121-123-125 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các công ty con được hợp nhất :

TÊN CÔNG TY	NGÀNH HOẠT ĐỘNG	VỐN ĐIỀU LỆ (Triệu đồng)	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang	Mua bán, lắp đặt thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện, điện tử. Lắp đặt hệ thống điện ...	1.000	51%
Công ty Cổ phần Phân phối Điện Quang	Sản xuất, mua bán bóng đèn, vật tư, thiết bị điện ...	8.000	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Điện Quang	Sản xuất, gia công bóng đèn các loại. Gia công, lắp ráp linh kiện điện tử. Mua bán thiết bị điện ...	7.000	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Điện Quang	Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng ...	3.000	51%

Công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu:

TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH	TỶ LỆ SỞ HỮU
Công ty cổ phần Điện Quang Scope	Đường số 1, KCN Đồng An, Thuận An, Bình Dương.	SẢN XUẤT	40%

Các đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp Phả Lại
- Xí nghiệp Đèn ống
- Xí nghiệp Ống thủy tinh
- Chi nhánh Đồng An

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất, thương mại, dịch vụ

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động của Công ty là:

- Sản xuất, mua bán các loại bóng đèn, ballast, starte, dây điện, trang thiết bị chiếu sáng: ống thủy tinh và sản phẩm thủy tinh các loại;
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, phụ tùng thiết bị chiếu sáng, thiết bị dân dụng và công nghiệp, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh lẻ hành nội địa và quốc tế;
- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện, hệ thống điện chiếu sáng trong các công trình công nghiệp và dân dụng;

DQC - 60

- Tư vấn, xây lắp, bảo trì hệ thống điện trung - hạ thế, hệ thống chiếu sáng công cộng, công nghiệp, dân dụng, hệ thống điện lạnh, phòng cháy chữa cháy và cấp thoát nước, hệ thống điện tự động hóa, hệ thống điện thông tin;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng;
- Đào tạo nghề.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

4. Áp dụng hướng dẫn kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Công ty đã áp dụng Thông tư 210 và trình bày các thuyết minh bổ sung về việc áp dụng này trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất

Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2011

tế từ các hoạt động này. Các báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong các báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Báo cáo tài chính của công ty con được lập cho cùng năm tài chính của công ty, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của công ty.

Các công ty liên kết và liên doanh:

Các công ty liên kết là các đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không có quyền kiểm soát, đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Các công ty liên doanh là các đơn vị có các hoạt động mà Tổng Công ty có quyền đồng kiểm soát, được thành lập theo thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí hoàn toàn về các quyết định tài chính và hoạt động chiến lược. Các công ty liên kết và công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các giao dịch bị loại trừ khi hợp nhất

Các số dư nội bộ công ty, các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại ra khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của công ty tại đơn vị được đầu tư.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán và được hạch toán theo Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 về Hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai

DQC - 61

2011

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc 06 – 30 năm
- Máy móc thiết bị 03 – 10 năm
- Phương tiện vận tải 06 – 08 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý 03 – 05 năm
- Quyền sử dụng đất 45 năm
- Phần mềm máy tính 10 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài

sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp

đường thẳng.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ

theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung

cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Phần công việc hoàn thành của Hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định doanh thu được xác định theo phương pháp tỷ lệ phần trăm (%) giữa chi phí thực tế đã phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại một thời điểm so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

13. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể

phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

14. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền mặt	1.735.645.328	1.671.887.396
Tiền gửi ngân hàng	54.392.581.267	9.798.655.277
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	128.798.545.097	42.260.200.000
Cộng	184.926.771.692	53.730.742.673

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (*)	18.146.360.000	(5.116.614.200)
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(5.674.505.800)	12.826.215.800
Cộng	12.471.854.200	

(*) Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán bao gồm:

Loại cổ phiếu	31/12/2011		01/01/2011	
	Số cổ phần	Giá trị đầu tư	Số cổ phần	Giá trị đầu tư
Ngân hàng Vietcombank	81.389	5.426.690.000	54.639	5.246.390.000
Tổng Công ty Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn	50.000	3.500.000.000	50.000	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định	562.500	9.000.000.000	562.500	9.000.000.000
Ngân hàng Công thương Việt Nam	13.939	219.670.000	11.616	196.440.000
Cộng		18.146.360.000		17.942.830.000

3. Các khoản phải thu ngắn hạn	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Phải thu khách hàng (*)	1.091.544.854.196	1.153.119.667.629
Trả trước cho người bán	34.826.106.394	30.212.787.447
Các khoản phải thu khác (**)	6.021.973.174	1.811.991.759
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(11.473.217.395)	(10.362.462.443)
Cộng	1.120.919.716.369	1.174.781.984.392

(*) Ghi chú:

Trong đó	31/12/2011		01/01/2011	
	USD	VND	USD	VND
Công ty Consumimport	49.165.737,58	1.024.023.982.316	58.998.884,91	1.116.966.889.116

là khoản công nợ phát sinh từ hợp đồng bán hàng theo Chương trình hợp tác liên Chính phủ giữa hai nước Việt Nam - Cuba, đã quá hạn thanh toán thuộc đối tượng đủ điều kiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tuy nhiên Công ty đã có Công văn số 146/TBCP ngày 31/05/2010 của văn phòng Chính phủ cho phép đơn vị không phải trích lập dự phòng đối với khoản công nợ nêu trên.

(**) Các khoản phải thu khác	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế nhập khẩu sản xuất hàng xuất khẩu Cuba	19.089.214	
Phải thu Công ty Cổ phần Điện Quang Scope	1.768.419.860	1.811.991.759
Phải thu từ chuyển nhượng phần vốn góp vào công ty con	965.124.000	
Phải thu lãi tiền gửi	1.150.722.222	
Các khoản phải thu khác	2.118.617.878	
Cộng	6.021.973.174	1.811.991.759

4. Hàng tồn kho	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	193.038.128.814	183.806.664.682
Công cụ, dụng cụ	100.686.923	639.034.540
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	50.250.738.635	32.525.104.184
Thành phẩm	70.663.568.183	51.107.343.835
Hàng hóa	71.423.011.823	51.416.246.734
Cộng giá gốc hàng tồn kho	385.476.134.378	319.494.393.975

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(15.104.097.816)	(8.334.732.103)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	370.372.036.562	311.159.661.872
Giá trị hàng hóa tồn kho đã được đưa đi thế chấp ngân hàng tại ngày 31/12/2011	64.047.022.357	

5. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	
Thuế nhập khẩu	3.846.547.311	4.485.898.186
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	17.029.550.560
Thuế khác phải thu	17.252.481	46.751.592
Cộng	3.863.799.792	21.562.200.338

6. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
Số dư đầu năm	47.553.734.223	232.704.279.562	17.810.074.808	2.921.696.432	300.989.785.025
Số tăng trong năm	41.418.673	1.811.167.684	-	246.828.453	2.099.414.810
- Mua trong năm	41.418.673	1.248.236.223	-	211.090.363	1.500.745.259
- Phân loại TSCĐ	-	562.931.461		35.738.090	598.669.551
Số giảm trong năm	597.336.370	11.094.080.173	70.057.181	134.447.924	11.761.473.724
- Thanh lý, nhượng bán	68.724.000	11.094.080.173	-	-	11.162.804.173
- Phân loại TSCĐ	528.612.370		70.057.181		598.669.551
- Giảm khác				134.447.924	

Số dư cuối năm	46.997.816.526	223.421.367.073	17.740.017.627	3.034.076.961	291.193.278.187
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	27.554.141.373	177.812.961.443	9.718.229.576	2.386.784.267	217.472.116.659
Số tăng trong năm	2.008.294.646	16.783.467.512	1.494.122.994	391.299.137	20.677.184.289
- Khấu hao trong năm	2.008.294.646	16.350.886.049	1.494.122.994	368.809.752	20.222.113.441
- Phân loại TSCĐ		432.581.463		22.489.385	455.070.848
Số giảm trong năm	517.303.032	10.582.776.861	11.398.478	71.108.440	11.111.478.371
- Thanh lý, nhượng bán	73.630.662	10.582.776.861	-	-	10.656.407.523
- Phân loại TSCĐ	443.672.370		11.398.478		455.070.848
- Giảm khác				71.108.440	
Số dư cuối năm	29.045.132.987	184.013.652.094	11.200.954.092	2.706.974.964	226.966.714.137
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình					
Tại ngày đầu năm	19.999.592.850	54.891.318.119	8.091.845.232	534.912.165	83.517.668.366
Tại ngày cuối năm	17.952.683.539	39.407.714.979	6.539.063.535	327.101.997	64.226.564.050
• Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					86.983.332.922

7. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Đơn vị tính: VND			
Nguyên giá TSCĐ vô hình			
Số dư đầu năm	27.014.120.563	2.717.613.062	29.731.733.625
Số tăng trong năm	-	62.040.000	62.040.000
Số giảm trong năm	-	15.738.300	15.738.300
Số dư cuối năm	27.014.120.563	2.763.914.762	29.778.035.325
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.898.830.128	718.031.859	2.616.861.987
Số tăng trong năm	111.253.487	241.735.737	352.989.224
Số giảm trong năm	-	13.115.250	13.115.250
Số dư cuối năm	2.010.083.615	946.652.346	2.956.735.961
Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình			
Tại ngày đầu năm	25.115.290.435	1.999.581.203	27.114.871.638
Tại ngày cuối năm	25.004.036.948	1.817.262.416	26.821.299.364

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Các công trình XD CB	-	1.044.012.609
Đầu tư dây chuyền HQ 4	132.699.502	464.340.265
Công trình XD CB khác chưa hoàn thành	814.285.682	184.888.554
Cộng	946.985.184	1.693.241.428

DQC - 66

9. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Theo Giấy ĐKKD	Tỷ lệ thực góp	Giá trị vốn góp 31/12/2011 VND	Giá trị vốn góp 01/01/2011 VND
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			10.822.179.107	10.609.635.006
+ Công ty Cổ phần Điện Quang Scope	40%	31,44%	10.822.179.107	10.609.635.006
Đầu tư dài hạn khác			20.000.000.000	20.000.000.000
+ Quỹ đầu tư chứng khoán y tế Bản Việt			20.000.000.000	20.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			(619.176.036)	
Cộng			30.203.003.071	30.609.635.006

10. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Công cụ dụng cụ	451.613.702	375.795.565
Chi phí sửa chữa văn phòng	138.507.320	
Sửa chữa dây chuyền Impact	-	143.924.872
Chi phí khác	186.051.907	65.910.000
	776.172.929	585.630.437

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.065.045.487	1.382.550.375
Cộng	2.065.045.487	1.382.550.375

12. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Vay ngắn hạn	87.026.079.430	122.055.327.547
a) Vay Việt Nam đồng	25.358.062.465	18.708.433.493
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Sài Gòn (a)	158.062.465	158.062.465
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (b)	17.500.000.000	11.550.371.028
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Chợ Lớn (c)	7.700.000.000	7.000.000.000
b) Vay ngoại tệ	59.968.016.965	103.346.894.054
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Sài Gòn (d)	27.669.100.105	103.346.894.054
NH TMCP Xuất Nhập Khẩu VN-CN Tân Sơn Nhất (e)	32.298.916.860	

DQC - 67

c) Nợ ngắn hạn khác	1.700.000.000	
Nợ dài hạn đến hạn trả	413.959.208.436	498.326.315.369
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Sài Gòn	-	6.058.240.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 2 (f)	413.959.208.436	492.268.075.369
Cộng	500.985.287.866	620.381.642.916

(a): Theo HĐ vay số 476/2007/HĐ ngày 05/03/2007 của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Sài Gòn, lãi suất tiền vay 19,75%/năm theo từng khế ước nhận nợ, phương thức đảm bảo nợ vay: thế chấp sổ tiết kiệm, số dư nợ gốc đến 31/12/2011: 158.062.465 VND.

(b) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Lợi theo hợp đồng tín dụng số 18063/HĐHMTD/TCB-TAL ngày 2/11/2010 với hạn mức 20.000.000.000 đồng, thời hạn vay tối đa là 12 tháng cho từng lần nhận nợ và lãi suất vay thỏa thuận theo từng lần nhận nợ. Số dư nợ gốc đến ngày 31/12/2011 là 17.500.000.000 đồng. Khoản vay này được bảo đảm bằng hàng tồn kho luân chuyển tại kho số 6A, lô 3, đường số 10, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, tỉnh Bình Dương.

(c) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Chợ Lớn theo các hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể. Thời hạn và lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ. Số dư nợ gốc đến ngày 31/12/2011 là 7.700.000.000 đồng. Khoản vay này được bảo đảm bằng hàng tồn kho luân chuyển tại các kho ở Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ.

(d): Theo HĐ vay số 1500/2009/HĐ ngày 12/05/2009 của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Sài Gòn, theo từng khế ước nhận nợ, phương thức đảm bảo nợ vay: thế chấp sổ tiết kiệm, Số dư nợ gốc đến 31/12/2011: USD 1.328.456,89 USD #.27.669.100.105 VND.

(e) Vay theo từng hợp đồng và kế ước nhận nợ của NH TMCP Xuất Nhập Khẩu VN-CN Tân Sơn Nhất, phương thức đảm bảo nợ vay: cầm cố sổ tiết kiệm, số dư nợ gốc đến 31/12/2011: 1,550,745USD # 32.298.916.860 VND.

Chi tiết nợ dài hạn đến hạn trả:

(f): Theo HĐ vay số 04/2007/HĐTD-XK ngày 27/06/2007 và HĐTD XK sửa đổi lần 7 số 34/2011/HĐTD-XKSB-NHPT-SGD II ngày 14/06/2011 của Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch II, lãi suất tiền vay 0,75%/tháng, Số dư nợ gốc đến 31/12/2011: 413.959.208.436 VND. Số tiền vay này dùng để thực hiện hợp đồng xuất khẩu bóng đèn compact với nhà nhập khẩu Consumimport (Cuba).

Căn cứ Công văn số 146/TBCP ngày 31/05/2010 của văn phòng Chính phủ, khoản vay này đã được khoan nợ cho phù hợp với tiền độ trả nợ của Consumimport (Cuba) như đã trình bày tại mục V.3 phần thuyết minh và không phải tính lãi quá hạn.

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	559.057.565	2.087.852.995
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.975.521.051	-
Thuế thu nhập cá nhân	156.153.370	911.686.441
Các loại thuế khác	-	225.784.378
Cộng	2.690.731.986	3.225.323.814

14. Chi phí phải trả	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả (*)	123.115.355.858	163.781.940.449
Hoa hồng môi giới hàng xuất khẩu Cuba	8.819.254.788	8.819.254.788
Chi phí phải trả khác	4.623.653.310	1.593.843.578
Cộng	136.558.263.956	174.195.038.815

(*) Trong đó: lãi ân hạn của hợp đồng vay xuất khẩu bóng đèn cho Consumimport - Cuba là: 120.445.236.372 đồng.

15. Các khoản phải trả, phải nộp khác	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	1.773.050.909	1.382.291.068
Bảo hiểm xã hội, y tế	133.017.027	
Bảo hiểm thất nghiệp	26.192.026	
Cổ tức phải trả	23.309.189.744	516.288.165
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	389.896.260	1.612.669.013
+ Tiền vay từ kinh phí công đoàn của Bộ	200.000.000	350.000.000
+ Phải trả Công ty Cổ phần Phân phối Điện Quang	126.588.061	
+ Chi phí marketing chưa chi	-	577.034.369
+ Các khoản phải trả khác	63.308.199	685.634.644
Cộng	25.631.345.966	3.511.248.246

16. Vay và nợ dài hạn	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay dài hạn		
- Vay ngân hàng	-	4.724.939.512
- Vay đối tượng khác		
Cộng	-	4.724.939.512

17. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	63.454.214	63.454.214
Cộng	63.454.214	63.454.214

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	31/12/2011 VND	Tỷ lệ %	01/01/2011 VND	Tỷ lệ %
Vốn đầu tư của nhà nước	39.000.000.000	16	39.000.000.000	16
Vốn góp của các cổ đông	205.246.790.000	84	205.246.790.000	84
Cộng	244.246.790.000	100	244.246.790.000	100

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	244.246.790.000	187.968.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	56.278.790.000
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	244.246.790.000	244.246.790.000
d) Cổ phiếu	31/12/2011	01/01/2011
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	24.424.679	24.424.679
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	24.424.679	24.424.679
- Cổ phiếu phổ thông	24.141.679	24.141.679
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	283.000	283.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	2.498.651	91.251
- Cổ phiếu phổ thông	2.498.651	91.251
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.926.028	24.333.428
- Cổ phiếu phổ thông	21.643.028	24.050.428
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	283.000	283.000

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng

18. Vốn chủ sở hữu	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	THÀNG DỰ VỐN CỔ PHẦN	CỔ PHIẾU QUỸ CHÉNH LỆCH TỶ GIÁ	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	QUỸ DỰ PHÒNG TÀI CHÍNH	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	
Số dư đầu năm trước	187.968.000.000	400.673.465.475	(3.315.000.000)	40.906.946.880	47.920.856.905	12.159.336.918	3.565.144.715
Tăng vốn trong năm trước	56.278.790.000						40.060.170.053
Tăng khác				108.485.958.788			43.755.409.542
Chia cổ tức năm 2009							(18.796.800.000)
Trích quỹ dự phòng tài chính					208.658.726		(208.658.726)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi							(700.081.674)
Giảm khác		(56.278.790.000)	(1.497.142.000)	(54.895.918.606)	(40.041.604.292)	(5.539.093)	67.675.183.910
Số dư cuối năm trước	244.246.790.000	344.394.675.475	(4.812.142.000)	94.496.987.062	7.879.252.613	12.362.456.551	67.675.183.910
Số dư đầu năm nay	244.246.790.000	344.394.675.475	(4.812.142.000)	94.496.987.062	7.879.252.613	12.362.456.551	67.675.183.910
Lợi nhuận tăng trong kỳ							39.418.994.636
Tăng khác					(37.545.660.046)	73.410.115.673	
Phân phối lợi nhuận							(62.523.169.191)
- Chia cổ tức năm 2010							(29.264.974.800)
- Chia cổ tức năm 2011							(21.982.279.000)
- Quỹ đầu tư phát triển					4.375.540.954		(4.375.540.954)
- Quỹ dự phòng tài chính						2.301.140.547	(4.599.233.890)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi							(2.880.829.508)
Giảm khác					323.933.582	78.758.311	(2.880.829.508)
Số dư cuối kỳ	244.246.790.000	344.394.675.475	(4.357.802.046)	167.907.102.735	12.578.727.149	14.742.355.409	41.690.179.846

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-
Trong đó:	624.663.145.967	593.815.253.410
Doanh thu bán hàng nội địa	498.450.656.842	336.962.008.127
Doanh thu xuất khẩu	107.100.540.720	211.023.190.317
Doanh thu xây lắp	19.111.948.405	45.830.054.966
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	11.835.017.555	10.792.096.274
Giảm giá hàng bán	-	-
Hàng bán bị trả lại	2.095.351.619	3.664.905.943
Chiết khấu thương mại	9.739.665.936	7.127.190.331
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	612.828.128.412	583.023.157.136
Doanh thu bán hàng nội địa	486.615.639.287	326.169.911.853
Doanh thu xuất khẩu	107.100.540.720	211.023.190.317
Doanh thu xây lắp	19.111.948.405	45.830.054.966
4. Giá vốn hàng bán	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán thành phẩm, hàng hoá	460.823.216.981	393.621.673.429
Giá vốn xây lắp	17.152.762.231	18.471.236.163
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	8.176.048.083	12.023.224.413
Cộng	486.152.027.295	424.116.134.005
5. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	19.345.790.216	4.514.280.937
Cổ tức, lợi nhuận được chia	498.595.014	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	53.636.167.812	1.089.376.918
Lãi bán hàng trả chậm	57.738.805.601	55.065.708.586
Lãi hoạt động đầu tư chứng khoán		1.131.825.200
Doanh thu hoạt động tài chính khác	69.931.018	1.033.743.081
Cộng	131.289.289.661	62.834.934.722
6. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	52.183.534.856	58.576.265.716
Hoàn nhập, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	1.251.059.336	1.724.340.844

Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	38.375.970.807	12.573.134.832
Lỗ bán các khoản đầu tư	-	175.971.503
Chi phạt chậm trả	42.133.870	
Chi phí tài chính khác	184.862.024	240.370.697
Cộng	92.037.560.893	73.290.083.592

7. Thu nhập khác	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	879.920.632	214.215.272
Thu tiền bồi thường	3.000.000	
Hoàn nhập dự phòng các công trình	166.770.150	
Thu nhập khác	828.945.371	622.625.136
Cộng	1.878.636.153	836.840.408

8. Chi phí khác	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	511.303.312	111.814.096
Chi phí bồi thường	-	
Chi phí khác	319.613.823	(70.663.399)
Cộng	830.917.135	41.150.697

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 25% trên thu nhập chịu thuế, riêng đối với công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang có ưu đãi về thuế đối với điều kiện xuất khẩu và số lượng lao động.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	18.820.665.698	7.502.991.820
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập hiện hành của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay		
Tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành	18.820.665.698	7.502.991.820

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	Năm nay	Năm trước
Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại	317.275.662	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.009.015.177)	(122.078.697)
	(691.739.516)	(122.078.697)

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.418.994.636	43.755.409.542
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho CĐ sở hữu CP phổ thông	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-

+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho CĐ sở hữu CP phổ thông	-	-
CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	39.418.994.636	43.755.409.542
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.720.252	24.333.428
	1.662	1.798

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chỉ tiêu	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	250.996.850.854	248.141.751.581
Chi phí nhân công	58.050.008.323	47.361.691.714
Chi phí khấu hao TSCĐ	20.575.102.665	23.644.687.541
Chi phí dịch vụ mua ngoài	125.898.940.375	38.756.102.757
Chi phí khác bằng tiền	40.614.787.655	10.599.290.375
Tổng cộng	496.135.689.872	368.503.523.968

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
Công ty CP Điện Quang Scope	Công ty liên kết	Doanh thu bán hàng	10.480.430.796
		Doanh thu dịch vụ	33.323.520
		Thu tiền lãi cho vay	411.532.398
		Mua hàng hóa	16.556.899.000

Cho đến ngày 31/12/2011, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải thu/ (phải trả) (VND)
Công ty CP Điện Quang Scope	Công ty liên kết	Phải thu khác	1.768.419.860

2. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý Việt Nam.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Sản xuất bóng đèn Điện Quang
- Mua bán các sản phẩm bóng đèn
- Thi công lắp đặt

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Sản xuất	Mua bán hàng hóa	Thi công lắp đặt	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	506.359.372.224	87.356.807.783	19.111.948.405		612.828.128.412
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	11.185.996.845	322.988.556.225		(334.174.553.070)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ	517.545.369.069	410.345.364.008	19.111.948.405	(334.174.553.070)	612.828.128.412
Chi phí bộ phận	502.432.034.913	408.428.264.674	19.118.857.171	(334.174.553.070)	595.804.603.688
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	15.113.334.156	1.917.099.334	(6.908.766)	-	17.023.524.724
Doanh thu tài chính					131.289.289.661
Chi phí tài chính					92.037.560.893
Thu nhập khác					1.878.636.153
Chi phí khác					830.917.135
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					18.820.665.698
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(691.739.516)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					39.194.046.327

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Sản xuất	Mua bán hàng hóa	Thi công lắp đặt	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.462.543.096.420	102.714.411.808	39.180.283.672	1.604.437.791.900
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				227.601.628.963
Tổng tài sản				1.832.039.420.863
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	891.380.427.159	103.811.773.195	39.586.859.862	1.034.779.060.216
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				1.034.779.060.216
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.520.926.046.082	77.099.962.590	38.031.134.433	1.636.057.143.105
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				97.166.593.479
Tổng tài sản				1.733.223.736.584

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	845.086.741.231	70.640.351.823	34.371.491.289	950.098.584.343
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
Tổng nợ phải trả				- 950.098.584.343

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	184.926.771.692	53.730.742.673	184.926.771.692	53.730.742.673
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.086.093.609.975	1.144.569.196.945	1.086.093.609.975	1.144.569.196.945
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	31.852.678.164	32.826.215.800	31.852.678.164	32.826.215.800
Cộng	1.302.873.059.831	1.231.126.155.418	1.302.873.059.831	1.231.126.155.418
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	500.985.287.866	625.106.582.428	500.985.287.866	500.985.287.866
Phải trả người bán và phải trả khác	84.207.678.843	48.283.296.427	84.207.678.843	48.283.296.427
Chi phí phải trả	136.558.263.956	174.195.038.815	136.558.263.956	174.195.038.815
Cộng	721.751.230.665	847.584.917.670	721.751.230.665	723.463.623.108

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý :

Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác phần lớn xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở giá giao dịch trên thị trường chứng khoán. Đối với các chứng khoán chưa niêm yết thì giá trị hợp lý được xác định trên cơ sở giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM) đối với các công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết, hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm 31/12/2011 đối với các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng. Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn tin cậy thì giá trị hợp lý được lấy theo giá trị sổ sách.

Giá trị hợp lý của các khoản vay có lãi suất cố định hoặc thả nổi không xác định được do không có đủ thông tin để áp dụng các mô hình định giá phù hợp.

4. Tài sản đảm bảo

Trong năm công ty có thể chấp sỏ tiết kiệm và hàng hóa để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	721.019.930.665	731.300.000	721.751.230.665
Các khoản vay	500.985.287.866	-	500.985.287.866
Phải trả người bán	57.845.032.877	-	57.845.032.877
Chi phí phải trả	136.558.263.956	-	136.558.263.956
Phải trả khác	25.631.345.966	731.300.000	26.362.645.966
Số đầu năm	837.301.421.793	10.283.495.877	847.584.917.670
Các khoản vay	620.381.642.916	4.724.939.512	625.106.582.428
Phải trả người bán	39.213.491.816	5.558.556.365	44.772.048.181
Chi phí phải trả	174.195.038.815	-	174.195.038.815
Phải trả khác	3.511.248.246	-	3.511.248.246

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại : Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Các tài sản và các khoản công nợ phải trả bằng gốc ngoại tệ đã được trình bày trong các thuyết minh liên quan trong báo cáo tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2011

Số liệu đầu năm trên bảng cân đối kế toán đã được trình bày lại theo Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 về hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp như sau:

Bảng cân đối kế toán	Số liệu tại ngày 31/12/2010	Số liệu tại ngày 01/01/2011 Trình bày lại	Chênh lệch
Tiền	9.880.336.980	11.470.542.673	1.590.205.693
Các khoản tương đương tiền	43.850.405.693	42.260.200.000	(1.590.205.693)
Nợ ngắn hạn	939.475.833.003	876.365.950.116	(63.109.882.887)
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	66.621.131.133	3.511.248.246	(63.109.882.887)
Nợ dài hạn	10.622.751.340	73.732.634.227	63.109.882.887
- Doanh thu chưa thực hiện	157.819.832	63.267.702.719	63.109.882.887

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2012

Người lập biểu

Lê Thị Kim Chi

Kế toán trưởng

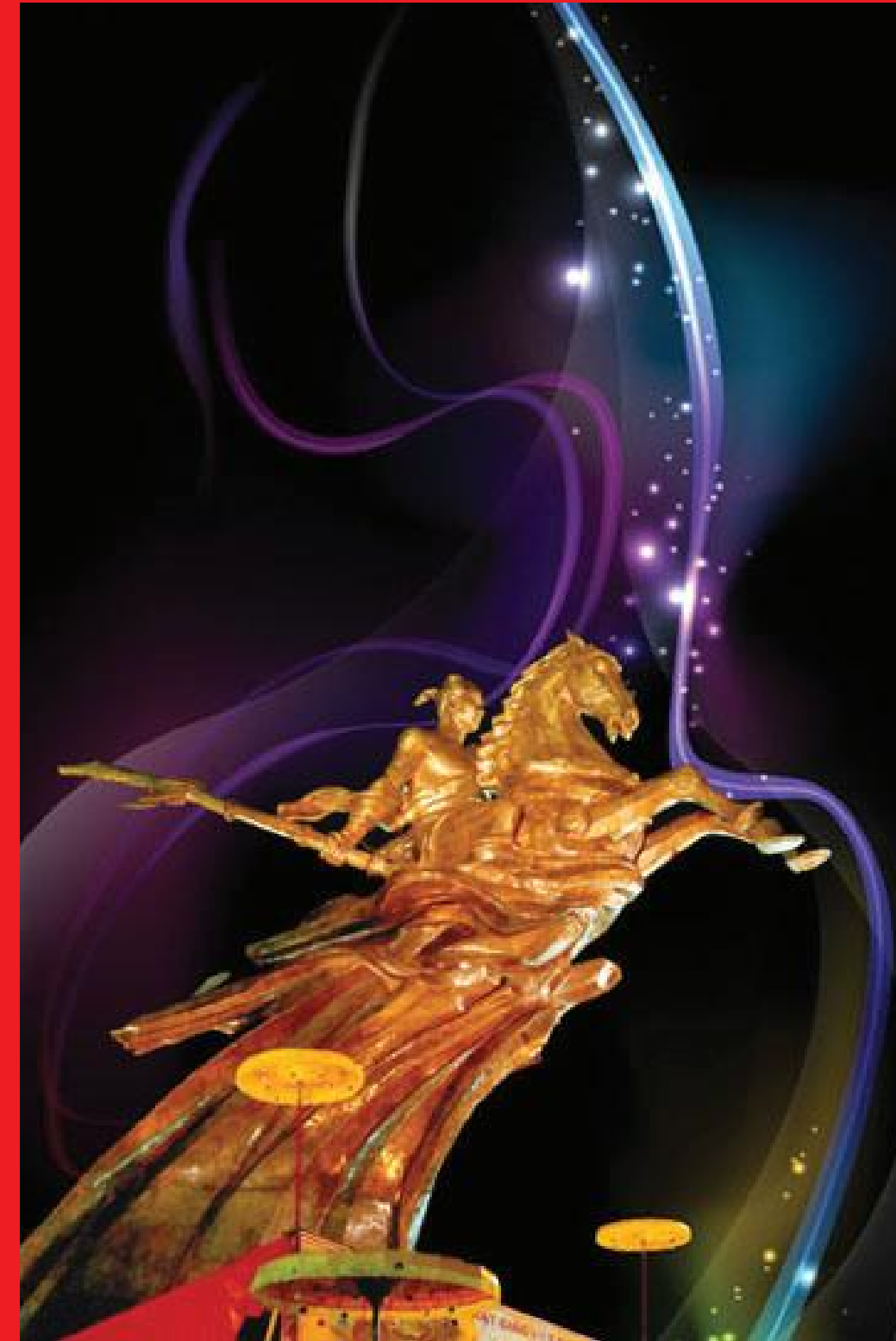
Dương Hồ Thắng

Tổng Giám đốc

Hồ Quỳnh Hưng



HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG



Trách nhiệm xã hội

Là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực chiếu sáng và thiết bị điện, với gần 40 năm kinh nghiệm trong ngành, Điện Quang luôn hướng đến sự phát triển bền vững và có trách nhiệm với xã hội. Vì vậy bên cạnh công tác sản xuất kinh doanh, Điện Quang còn tích cực chia sẻ trách nhiệm xã hội thông qua nhiều chương trình tài trợ giáo dục, thể thao, văn hóa, ủng hộ lũ lụt, thiên tai, chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng, thường xuyên thăm hỏi tặng quà cho các cơ sở nuôi dưỡng chăm sóc các cụ già neo đơn, trẻ em khuyết tật kém may mắn... Đặc biệt, từ năm 2007 với việc xây dựng chương trình "Điện Quang sẻ chia" từ sự đóng góp tự nguyện của các CBCNV, Điện Quang đã trực tiếp giúp đỡ hỗ trợ được nhiều mảnh đời kém may mắn, đóng góp một phần nhỏ vào công tác an sinh xã hội của cả nước.

Một số các chương trình tiêu biểu hướng tới cộng đồng trong năm 2011 Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang đã thực hiện:

- Ủng hộ Quỹ vì người nghèo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, tp.HCM.
- Ủng hộ Hội Chữ Thập Đỏ, Q1, tp. HCM.
- Phụng dưỡng đối tượng chính sách Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Bình Thuận.
- Ủng hộ xây dựng cổng làng Văn hóa Bình Giang, Phả Lại.
- Hỗ trợ Quỹ học bổng đại học Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, Tp.HCM.
- Trao thưởng thành tích học sinh giỏi cho con em CBCNV Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.
- Thăm hỏi tặng quà Mái ấm Khang Sinh, Trảng Bom – Đồng Nai, cơ sở nuôi dưỡng trẻ mồ côi và khuyết tật tỉnh Đồng Nai; hội người mù huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai; chùa Diệu Pháp nơi nuôi dưỡng trẻ mồ côi và người già neo đơn không nơi nương tựa.
- Tài trợ giải đua xe đạp Nam Kỳ Khởi Nghĩa lần thứ 14.
- Tài trợ Festival Hoa Đà Lạt 2012.



Trách nhiệm môi trường

Với định hướng phát triển bền vững “An toàn – Tiết kiệm – Thân thiện môi trường”, Điện Quang luôn nhận thức rằng việc làm tốt công tác bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với người tiêu dùng và xã hội.

Trong nhiều năm qua, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty quan tâm đầu tư và tổ chức thực hiện thông qua việc tuân thủ tốt chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường, tổ chức quan trắc và báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ hàng năm, thực hiện thu gom và xử lý tái chế các chất thải đúng theo yêu cầu quy định, cải thiện điều kiện vệ sinh và môi trường lao động ngày càng xanh và sạch hơn...

Bên cạnh đó, nhiều hoạt động

thiết thực liên quan đến bảo vệ môi trường đã được Công ty triển khai thực hiện trong những năm vừa qua, cụ thể:

Nghiên cứu phát triển nhiều dòng sản phẩm mới theo định hướng “an toàn – tiết kiệm – thân thiện môi trường” như bộ đèn DoubleWing, compact chống ẩm, compact công suất lớn, bộ đèn T5, đèn T8, đèn Led, máng và chóa đèn chuyên dụng các loại...

Nghiên cứu cải tiến, chuyển đổi nguyên vật liệu theo hướng thân thiện môi trường như: sử dụng oxy lỏng để đốt cháy sạch nhiên liệu, thay thế thủy ngân dạng lỏng bằng amalgam, ứng dụng công nghệ thủy tinh không chì trong sản xuất bóng đèn, giảm dần việc sử dụng chì trong các công đoạn sản xuất và sử dụng bao bì có thể tái chế...

Tổ chức thu gom, tái chế các sản phẩm thải bỏ, tái sử dụng các nguyên vật liệu như bột huỳnh quang, ballast điện tử.... để tiết kiệm chi phí, hạn chế đến mức tối thiểu các chất thải ra môi trường.

Hướng dẫn cho người tiêu dùng cách thức loại bỏ sản phẩm đúng cách, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng và hạn chế ô nhiễm môi trường.

Tài trợ các chương trình truyền thông kêu gọi người dân sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả theo đúng chủ trương của Chính phủ.

Với những thành tích nổi bật trong hoạt động bảo vệ môi trường, trong năm 2011 vừa qua, Điện Quang đã vinh dự được Bộ Tài nguyên Môi trường cấp “Nhãn Xanh Việt Nam” – chứng nhận sản phẩm thân thiện môi trường.



53/QĐ-TCMT-2011



Vietnam Value

